

**CÁC LOÀI RÙA CẠN VÀ  
RÙA NƯỚC NGỌT VIỆT NAM**



**2022**

**(Tái bản lần thứ 3)**

Douglas B.Hendrie, Bùi Đăng Phong, Tim McCormack, Hoàng Văn Hà,  
Peter Paul van Dijk, Nguyễn Tài Thắng, Nguyễn Thành Luân

## Lời cảm ơn

Sách hướng dẫn định loại các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được phát triển bởi Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV), Trung tâm Bảo tồn Rùa (TCC) thuộc Vườn Quốc gia Cúc Phương và Chương trình Bảo tồn Rùa châu Á (ATP) thuộc Tổ chức Indo-Myanmar Conservation (IMC).

### Tác giả

Douglas B.Hendrie  
Bùi Đăng Phong  
Tim McCormack  
Hoàng Văn Hà  
Peter Paul van Dijk  
Nguyễn Tài Thắng  
Nguyễn Thành Luân

### Phát triển và biên dịch:

Nguyễn Thị Vân Anh  
Vũ Thị Thúy Hằng  
Thiếu Thị Bình  
Trần Thị Thùy Dương  
Phạm Như Quỳnh  
Kiều Ngọc Bích

### Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cá nhân sau đã chia sẻ nguồn ảnh và tài liệu:

Hoàng Văn Thái  
Sun Yoeung  
Kim Chamnam  
Phạm Thế Cường  
Ayushi Jain

Gerald Kuchling  
Annette Olsson  
Torsten Blanck  
Sitha Som  
Nguyễn Thu Thủy

Paul Crowe  
Koulang  
Chris Hagen  
David Emmett

# Mục lục

Tổng quan pháp luật bảo vệ các loài rùa cạn và rùa nước ngọt	4
Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam	6
Rùa đầu to ( <i>Platysternon megacephalum</i> )	8
Rùa hộp lưng đen ( <i>Cuora amboinensis</i> )	10
Rùa hộp trán vàng miền Bắc ( <i>Cuora galbinifrons</i> )	12
Rùa hộp trán vàng miền Trung ( <i>Cuora bourreti</i> )	14
Rùa hộp trán vàng miền Nam ( <i>Cuora picturata</i> )	16
Rùa sa nhân ( <i>Cuora mouhotii</i> )	18
Rùa hộp ba vạch ( <i>Cuora cyclornata</i> )	20
Rùa đất Sê-pôn ( <i>Cyclemys oldhamii</i> )	22
Rùa đất Pul-kin ( <i>Cyclemys pulchristriata</i> )	24
Rùa đất A-tri-pôn ( <i>Cyclemys atripons</i> )	26
Rùa đất Speng-lơ ( <i>Geoemyda spengleri</i> )	28
Rùa đất lớn ( <i>Heosemys grandis</i> )	30
Rùa răng ( <i>Heosemys annandalii</i> )	32
Rùa ba gờ ( <i>Malayemys subtrijuga</i> )	34
Rùa Trung Bộ ( <i>Mauremys annamensis</i> )	36
Rùa câm ( <i>Mauremys mutica</i> )	38
Rùa cổ sọc ( <i>Mauremys sinensis</i> )	40
Rùa bốn mắt ( <i>Sacalia quadriocellata</i> )	42
Rùa cổ bự ( <i>Siebenrockiella crassicollis</i> )	44
Rùa núi vàng ( <i>Indotestudo elongata</i> )	46
Rùa núi viền ( <i>Manouria impressa</i> )	48
Ba ba Nam Bộ ( <i>Amyda ornata</i> )	50
Ba ba gai ( <i>Palea steindachneri</i> )	52
Giải ( <i>Pelochelys cantorii</i> )	54
Ba ba bụng đốm ( <i>Pelodiscus variegatus</i> )	56
Giải Sin-hoe ( <i>Rafetus swinhoei</i> )	58
Ba ba trơn ( <i>Pelodiscus sinensis</i> )	60
Rùa tai đỏ ( <i>Trachemys cripta elegans</i> )	62
So sánh các loài tương tự	64
Xử lý các vụ tịch thu rùa	72

# TỔNG QUAN PHÁP LUẬT BẢO VỆ CÁC LOÀI RỪA CẠN VÀ RỪA NƯỚC NGỌT

Tất cả các loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa của Việt Nam đều được bảo vệ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế. Theo đó, mọi hành vi săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, thu thập mẫu vật các loài rùa cạn và rùa nước ngọt trái quy định của pháp luật đều là những hành vi bị nghiêm cấm.

Hiện nay, có 8 loài rùa cạn và rùa nước ngọt được liệt kê trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của Chính phủ (sau đây gọi tắt là NĐ160). Đây là nhóm loài được bảo vệ ở cấp độ cao nhất theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm đối với cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống và sản phẩm của các loài này đều có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự với mức phạt tối đa lên đến 15 năm tù đối với cá nhân hoặc 15 tỷ đồng đối với pháp nhân.

Việt Nam có 26 loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa được liệt kê trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (sau đây gọi tắt là CITES). Trong đó, 4 loài được liệt kê tại Phụ lục I, 20 loài được liệt kê tại Phụ lục II và 1 loài được liệt kê tại Phụ lục III. Bên cạnh đó, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp của Chính phủ (sau đây gọi tắt là NĐ06) cũng đưa 8 loài rùa cạn và rùa nước ngọt bản địa vào nhóm IB và 15 loài vào nhóm IIB trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định này.

Các hành vi vi phạm đối với loài thuộc Phụ lục I, II CITES, nhóm IB hoặc IIB hoặc với các loài rùa thông thường; cá thể, bộ phận cơ thể và sản phẩm của các loài này tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức tối đa lên đến 15 năm tù hoặc xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tối đa lên đến 400 triệu đồng đối với cá nhân theo quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Một số loài rùa có thể đồng thời được liệt kê trong nhiều danh mục khác nhau như rùa Trung Bộ (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Phụ lục I CITES, và Nhóm IB); rùa hộp ba vạch (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Phụ lục II CITES, và Nhóm IB); rùa hộp trán vàng miền Bắc (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Phụ lục II CITES, và Nhóm IB); rùa đầu to (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Phụ lục I CITES, và Nhóm IB). Trong trường hợp đồng thời được liệt kê trong các danh mục bảo vệ khác nhau, thứ tự ưu tiên áp dụng khi xử lý vi phạm sẽ là (1) Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (2) Nhóm IB và Phụ lục I CITES; và (3) Nhóm IIB và Phụ lục II CITES. Các loài rùa cạn và rùa nước ngọt không có tên trong các phụ lục, danh mục được bảo vệ được coi là loài thông thường nhưng chỉ được phép khai thác, nuôi nhốt, vận chuyển hoặc buôn bán nếu có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và được bảo vệ theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Riêng loài rùa tai đỏ (*Trachemys scripta elegans*) thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại được ban hành kèm theo Thông tư 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 về tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các hành vi nuôi, lưu giữ, vận chuyển, trồng, cấy, xuất khẩu, nhập khẩu loài ngoại lai xâm hại sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính lên đến 1 tỷ đồng đối với cá nhân tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm.

## Các khái niệm về thứ hạng và tiêu chuẩn của IUCN cho Danh lục Đỏ thế giới (Phiên bản 3.1, tái bản lần thứ 2, năm 2012).

<b>Tuyệt chủng (EX)</b>	Một loài được coi là đã <b>tuyệt chủng</b> khi không còn nghi ngờ là cá thể cuối cùng của loài đó đã chết.
<b>Tuyệt chủng ngoài thiên nhiên (EW)</b>	Một loài được coi là đã <b>tuyệt chủng ngoài thiên nhiên</b> khi chỉ còn thấy loài trong điều kiện nuôi trồng, nuôi nhốt, hoặc có một (hoặc nhiều) quần thể đã tự nhiên hóa trở lại bên ngoài vùng phân bố lịch sử.
<b>Rất nguy cấp (CR)</b>	Một loài được coi là rất nguy cấp khi đang đứng trước một nguy cơ <b>cực kỳ lớn</b> sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên <b>trong một tương lai trước mắt</b> .
<b>Nguy cấp (EN)</b>	Một loài được coi là nguy cấp khi chưa phải là <b>rất nguy cấp</b> nhưng đang đứng trước một nguy cơ <b>rất lớn</b> sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên <b>trong một tương lai gần</b> .
<b>Sẽ nguy cấp (VU)</b>	Một loài được coi là <b>sẽ nguy cấp</b> khi chưa phải là <b>rất nguy cấp</b> hoặc <b>nguy cấp</b> nhưng đang đứng trước một nguy cơ <b>lớn</b> sẽ bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên <b>trong một tương lai tương đối gần</b> .
<b>Sắp bị đe dọa (NT)</b>	Một loài được coi là <b>sắp bị đe dọa</b> khi chưa phải là <b>rất nguy cấp</b> , <b>nguy cấp</b> , hoặc <b>sẽ nguy cấp</b> ở thời điểm <b>hiện tại</b> nhưng <b>gần đủ tiêu chuẩn</b> hoặc <b>có khả năng đủ tiêu chuẩn</b> cho thứ hạng <b>sẽ nguy cấp</b> trong một tương lai tương đối gần.
<b>Ít lo ngại (LC)</b>	Một loài được coi là <b>ít lo ngại</b> khi chưa phải là <b>rất nguy cấp</b> , <b>nguy cấp</b> , <b>sẽ nguy cấp</b> , hoặc <b>sắp bị đe dọa</b> .
<b>Thiếu dẫn liệu (DD)</b>	Một loài được coi là <b>thiếu dẫn liệu</b> khi chưa đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá về nguy cơ tuyệt chủng.
<b>Không đánh giá (NE)</b>	Một loài được coi là <b>không đánh giá</b> khi chưa được đối chiếu với các tiêu chuẩn phân hạng.

## DANH SÁCH CÁC LOÀI RÙA CẠN VÀ RÙA NƯỚC NGỌT VIỆT NAM

Họ/Loài	Tên thường gọi	Hiện trạng bảo tồn		Pháp luật bảo vệ			
		IUCN	SĐVN	CITES	LĐT	NĐ160	NĐ06
<b>Họ rùa đầu to (Platysternidae)</b>							
<i>Platysternon megacephalum</i>	Rùa đầu to	CR (2021)	EN	I	X	X	IB
<b>Họ rùa đầm (Geoemydidae)</b>							
<i>Cuora amboinensis</i>	Rùa hộp lưng đen	EN (2020)	VU	II			IIB
<i>Cuora galbinifrons</i>	Rùa hộp trán vàng miền Bắc	CR (2020)	EN	II	X	X	IB
<i>Cuora bourreti</i>	Rùa hộp trán vàng miền Trung	CR (2020)	EN	I	X	X	IB
<i>Cuora picturata</i>	Rùa hộp trán vàng miền Nam	CR (2020)	EN	I	X	X	IB
<i>Cuora mouhotii</i>	Rùa sa nhân	EN (2020)		II			IIB
<i>Cuora cyclornata</i>	Rùa hộp ba vạch	CR (2020)	CR	II		X	IB
<i>Cyclemys oldhamii</i>	Rùa đất Sê-pôn	EN (2021)		II			IIB
<i>Cyclemys pulchristriata</i>	Rùa đất Pul-kin	EN (2021)		II			IIB
<i>Cyclemys atripons</i>	Rùa đất A-tri-pôn	EN (2021)		II			
<i>Geoemyda spengleri</i>	Rùa đất Speng-lơ	EN (2020)		II			IIB
<i>Heosemys grandis</i>	Rùa đất lớn	CR (2021)	VU	II			IIB
<i>Heosemys annandalii</i>	Rùa răng	CR (2021)	EN	II			IIB
<i>Malayemys subtrijuga</i>	Rùa ba gờ	NT (2021)	VU	II			IIB
<i>Mauremys annamensis</i>	Rùa Trung Bộ	CR (2020)	CR	I	X	X	IB
<i>Mauremys mutica</i>	Rùa cằm	CR (2021)		II			IIB
<i>Mauremys sinensis</i>	Rùa cổ sọc	CR (2021)		III			

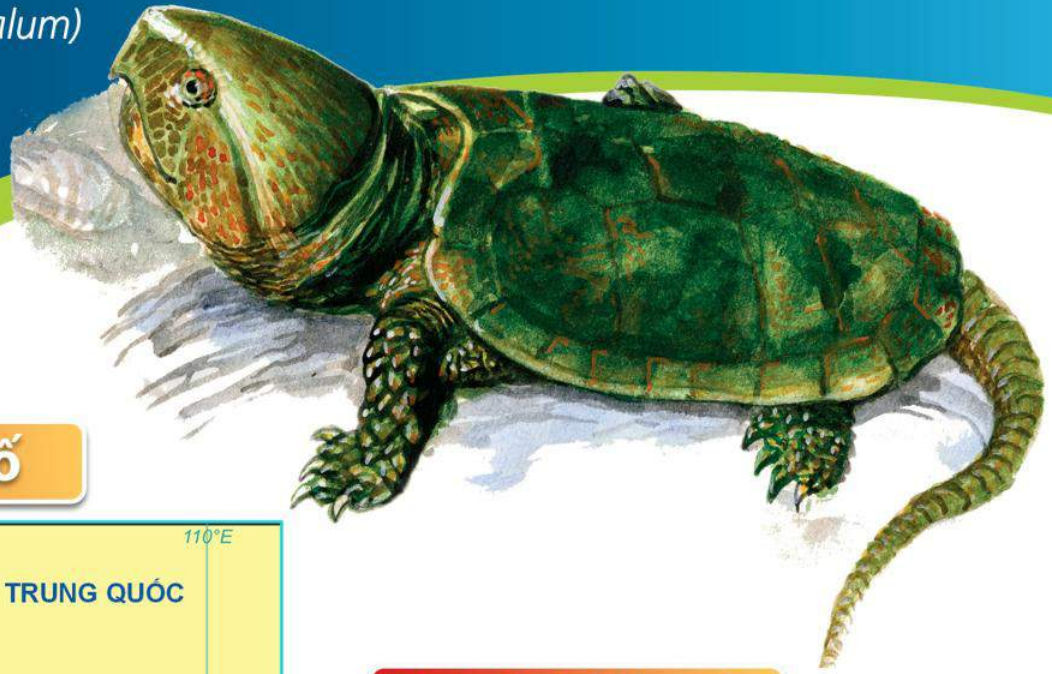
Họ/Loài	Tên thường gọi	Hiện trạng bảo tồn		Pháp luật bảo vệ			
		IUCN	SĐVN	CITES	LĐT	NĐ160	NĐ06
<i>Sacalia quadriocellata</i>	Rùa bốn mắt	CR (2021)		II			IIB
<i>Siebenrockiella crassicollis</i>	Rùa cổ bự	EN (2021)		II			IIB
<b>Họ rùa cạn/rùa núi (Testudinidae)</b>							
<i>Indotestudo elongata</i>	Rùa núi vàng	CR (2019)	EN	II			IIB
<i>Manouria impressa</i>	Rùa núi viền	EN (2021)	VU	II			IIB
<b>Họ rùa mai mềm/ba ba (Trionychidae)</b>							
<i>Amyda ornata</i>	Ba ba Nam Bộ	VU (2016)	VU	II			IIB
<i>Palea steindachneri</i>	Ba ba gai	CR (2021)	VU	II			IIB
<i>Pelochelys cantorii</i>	Giải	CR (2021)	EN	II	X	X	IB
<i>Pelodiscus variegatus</i>	Ba ba bụng đốm						
<i>Rafetus swinhoei</i>	Giải Sin-hoe	CR (2021)	CR	II	X	X	IB

### Chú thích:

<b>IUCN</b>	Danh lục Đỏ IUCN	<b>LĐT</b>	Luật đầu tư 2020
<b>SĐVN</b>	Sách Đỏ Việt Nam (2007)	<b>CR</b>	Rất nguy cấp
<b>CITES</b>	Công ước về buôn bán quốc tế động, thực vật hoang dã nguy cấp	<b>EN</b>	Nguy cấp
<b>NĐ06</b>	Nghị định 06/2019/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 84/2021/NĐ-CP	<b>VU</b>	Sắp nguy cấp
<b>NĐ160</b>	Nghị định 160/2013/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64/2019/NĐ-CP	<b>NT</b>	Sắp bị đe dọa

# Rùa đầu to

(*Platysternon megacephalum*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục I

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Sống ở khu vực vùng núi

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên

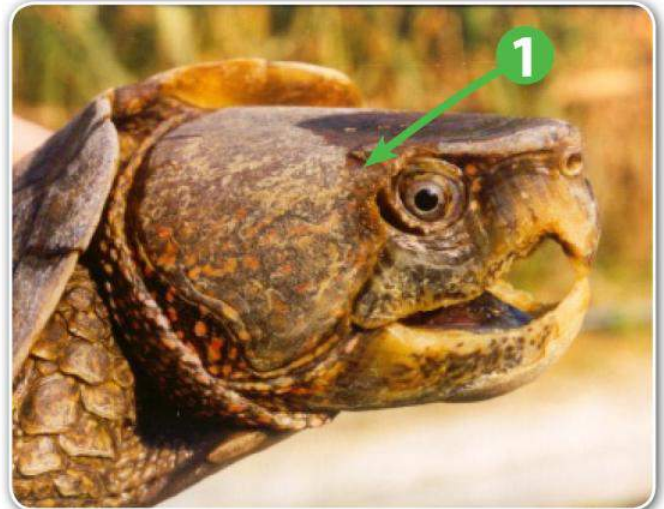
**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, Trung Quốc, Hồng Kông, Mi-an-ma và Thái Lan



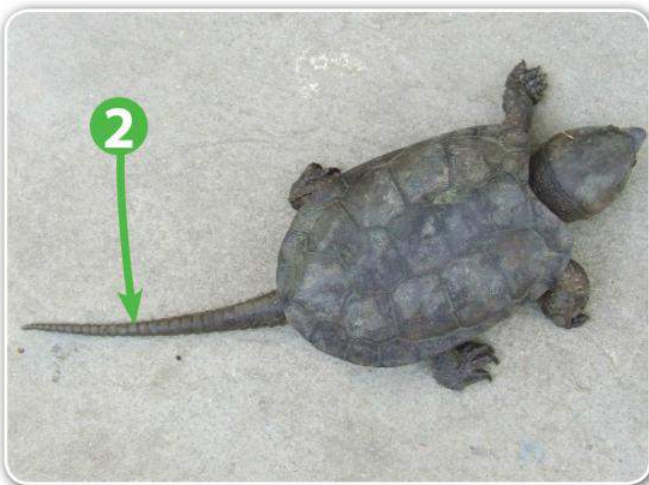
# Đặc điểm nhận dạng



Mai thuẫn dài và dẹt



Đầu to, hàm trên kéo dài thành mỏ khác hẳn so với các loài rùa khác. Đầu to, không thể thụt vào bên trong mai được (1)



Đuôi dài (2) gần bằng chiều dài thân



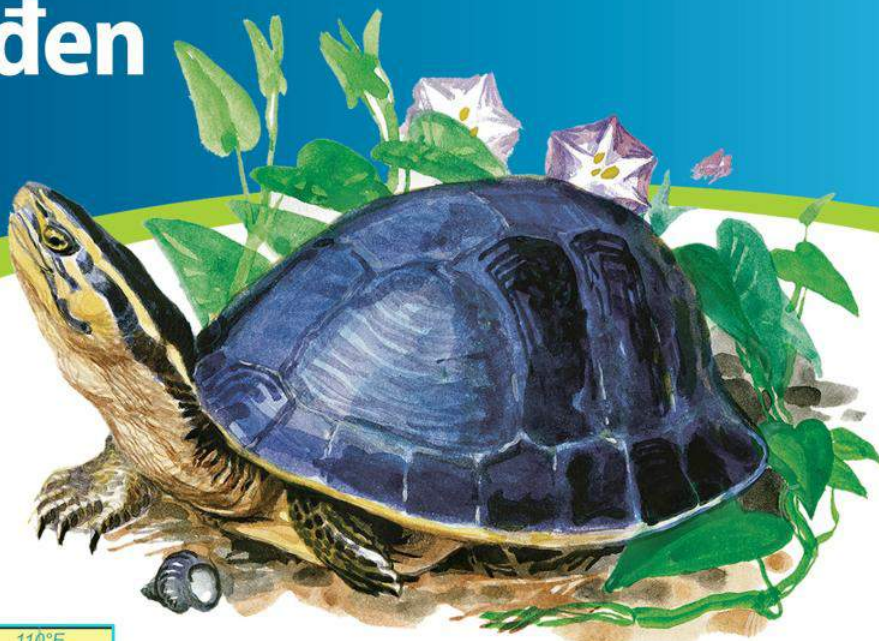
Cá thể non có yếm màu vàng cam và có sọc màu vàng nhạt trên đầu

## Những loài tương tự

Loài rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*) phân biệt với các loài rùa khác bởi đặc điểm đầu to và đuôi dài.

# Rùa hộp lưng đen

(*Cuora amboinensis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2020):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở vùng rừng thấp, đầm lầy, ao và các ruộng lúa nước, khu vực đất ngập nước và rừng ngập mặn, sống trên cạn và dưới nước

## Khu vực phân bố

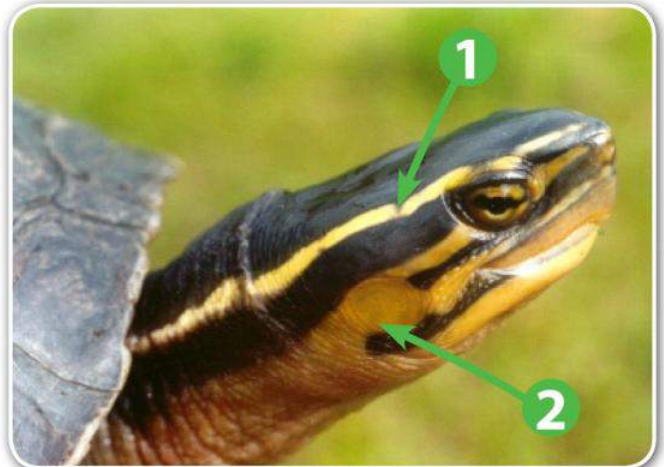
**Việt Nam:** Các tỉnh phía Nam, từ Đắk Lắk trở vào

**Trên thế giới:** Băng-la-đét, Bru-nây, Cam-pu-chia, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Sinh-ga-po và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm có màu xám đậm đến đen



Đầu và cổ có các sọc vàng (có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt) (1). Các đường sọc từ hàm và mắt ghép lại với nhau ở phía tai (2) trước khi chạy dài xuống phần cổ phía dưới



Yếm màu vàng và thường có những chấm đen trên từng tấm yếm cùng với tấm bản lề (3), cho phép rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai



Con non có các đặc điểm tương tự con trưởng thành

## Những loài tương tự

Nhiều loài rùa khác cũng có sọc vàng trên đầu như: Rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*), rùa câm (*Mauremys mutica*), và cá thể non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*). Tuy nhiên, những loài này đều không có bản lề ở yếm cũng như khả năng đóng kín cơ thể như rùa hộp lưng đen.

# Rùa hộp trán vàng miền Bắc

(*Cuora galbinifrons*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2020):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Rừng thường xanh từ độ cao trung bình trở lên

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc từ Quảng Bình trở ra

**Trên thế giới:** Trung Quốc, Lào

# Đặc điểm nhận dạng



Mai gỗ cao với các vệt màu đen khác nhau, các phần xung quanh thường sáng hơn ở giữa



Các đốm ở đầu của loài rùa hộp trán vàng miền Bắc rất khác nhau ở các cá thể khác nhau, không thể dùng để làm đặc điểm phân biệt



Màu sắc của mai cũng rất khác nhau giữa các cá thể cùng loài



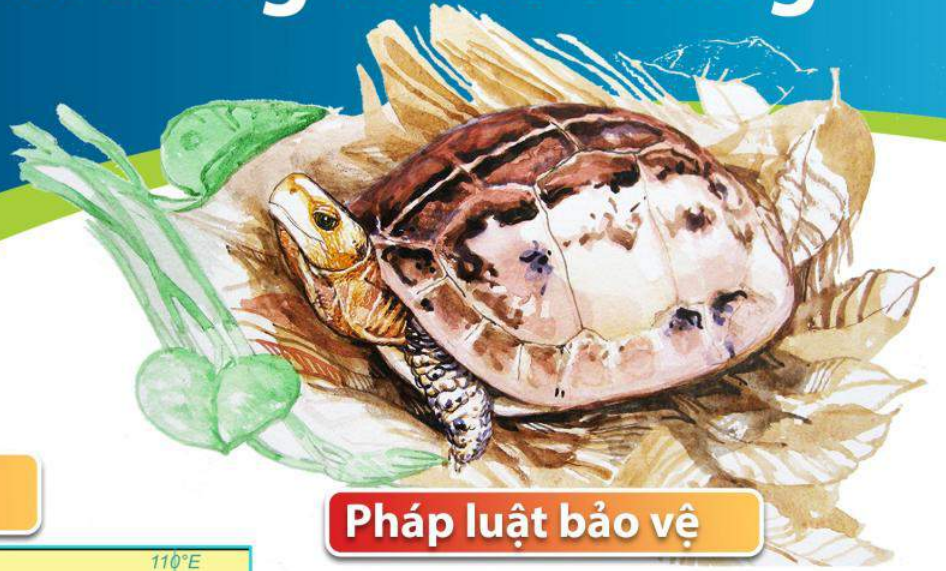
Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn và có *bản lề* (1) giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

## Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống hai loài rùa khác là rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*). Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm màu đen còn hai loài rùa kia yếm màu vàng với chấm đen trên mỗi tấm yếm.

# Rùa hộp trán vàng miền Trung

(*Cuora bourreti*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

№Đ160

CITES: Phụ lục I

№Đ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):

Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2020):

Rất nguy cấp

## Chú ý

Loài rùa này là loài có phân bố hẹp ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam. Trong trường hợp loài động vật này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

## Môi trường sống

Rừng thường xanh từ độ cao trung bình trở lên

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Trung (từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Bình Định) và Tây Nguyên

**Trên thế giới:** Mới chỉ ghi nhận ở tỉnh Savannakhet, Lào

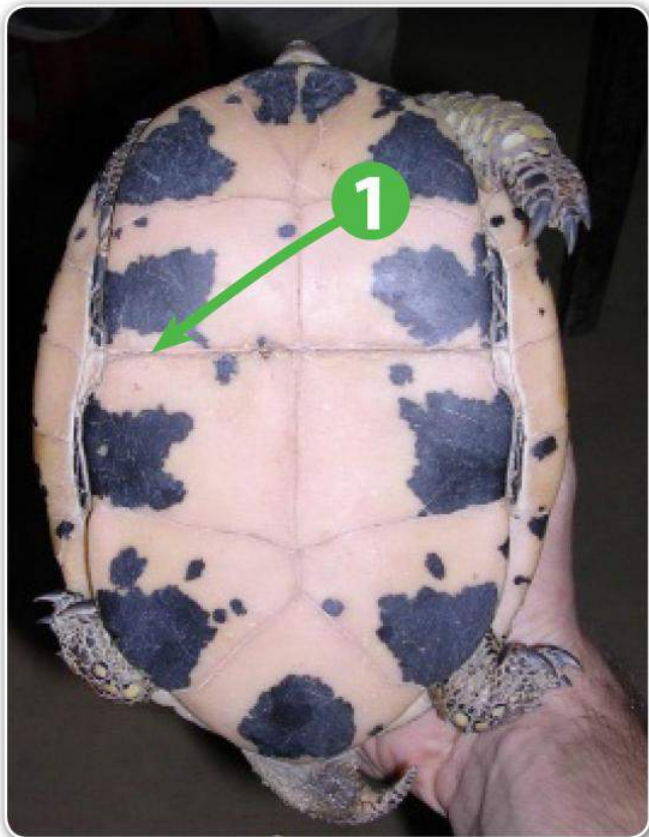
# Đặc điểm nhận dạng



Mai gồ cao với các vệt màu đen khác nhau, các vệt ở giữa đen hơn hai bên mai



Đầu rùa có màu sặc sỡ, màu vàng với những chấm đen nhạt có kích thước khác nhau



Yếm vàng, có đốm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề (1)* giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

## Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*). Cả ba loài rùa đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ. Tuy nhiên rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm đen, rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*) có mai ngắn và gồ cao hơn loài rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*).

# Rùa hộp trán vàng miền Nam

(*Cuora picturata*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục I

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2020):  
Rất nguy cấp

## Chú ý

Loài rùa này là loài có phân bố hẹp ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam. Trong trường hợp loài động vật này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

## Môi trường sống

Rừng thường xanh từ độ cao trung bình trở lên

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khánh Hòa, Phú Yên, có thể có phân bố ở Đắk Lắk, Ninh Thuận

**Trên thế giới:** Chỉ có duy nhất ở Việt Nam



# Đặc điểm nhận dạng



Mai ngắn hơn, gồ cao với các vệt màu đen khác nhau. Thường là không có màu đen (chỉ một vài đốm nhỏ xung quanh) ở phía rìa mai



Màu sắc của đầu và các chấm đen rất khác nhau giữa các cá thể trong cùng loài



Yếm vàng, có đốm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề* (1) giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai



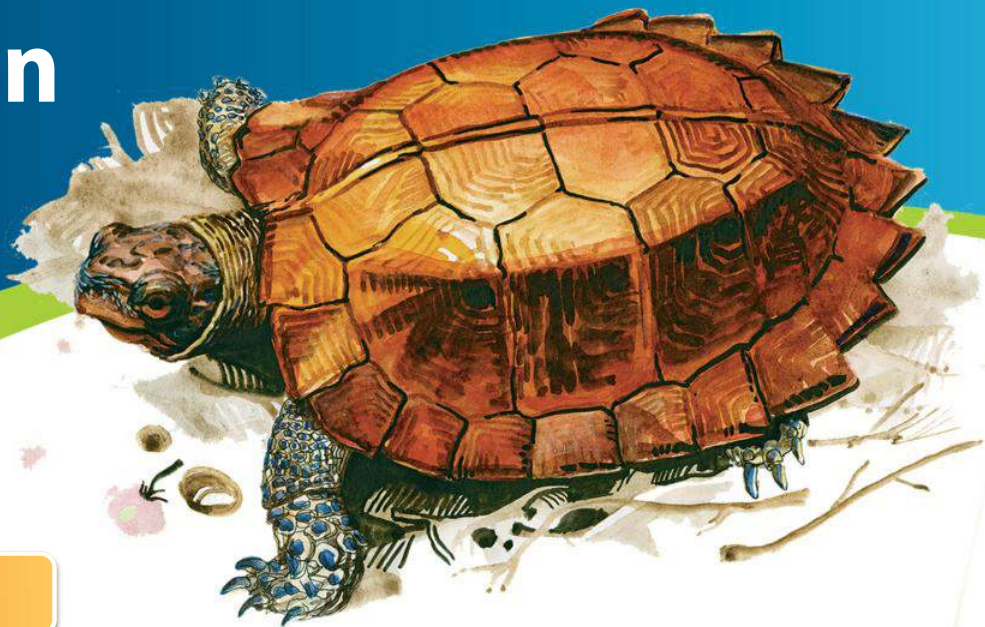
Một ví dụ khác của loài rùa hộp trán vàng miền Nam

## Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) và rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*). Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc có yếm gần đen toàn bộ trong khi rùa hộp trán vàng miền Trung có mai thấp hơn rùa hộp trán vàng miền Nam. Ngoài ra, rùa hộp trán vàng miền Nam có các đốm đen ở rìa mai phía trước.

# Rùa sa nhân

(*Cuora mouhotii*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2020):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

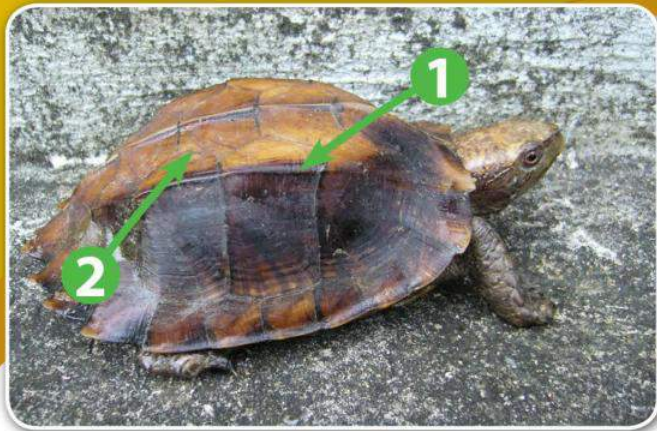
Sống trên cạn, thường ở rừng thường xanh, đặc biệt là khu vực núi đá vôi

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên từ Khánh Hòa trở ra

**Trên thế giới:** Trung Quốc, Bắc Ấn, Mi-an-ma và Lào

# Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu nhạt đến vàng nhạt, xám hoặc có những trường hợp màu đen. Phía cuối mai có các tấm rùa hình răng cưa, có ba gờ (1) rõ ràng chạy dọc mai, đỉnh mai phẳng (2). Các phía xung quanh thường tối màu hơn phía đỉnh.



Rùa sa nhân trưởng thành thường có mắt màu đỏ.



Yếm màu vàng có vệt màu đen ở rìa xen lẫn với các vạch tối màu. Tấm bản lề (3) giúp rùa có thể đóng một phần cơ thể khi chúng tác động.



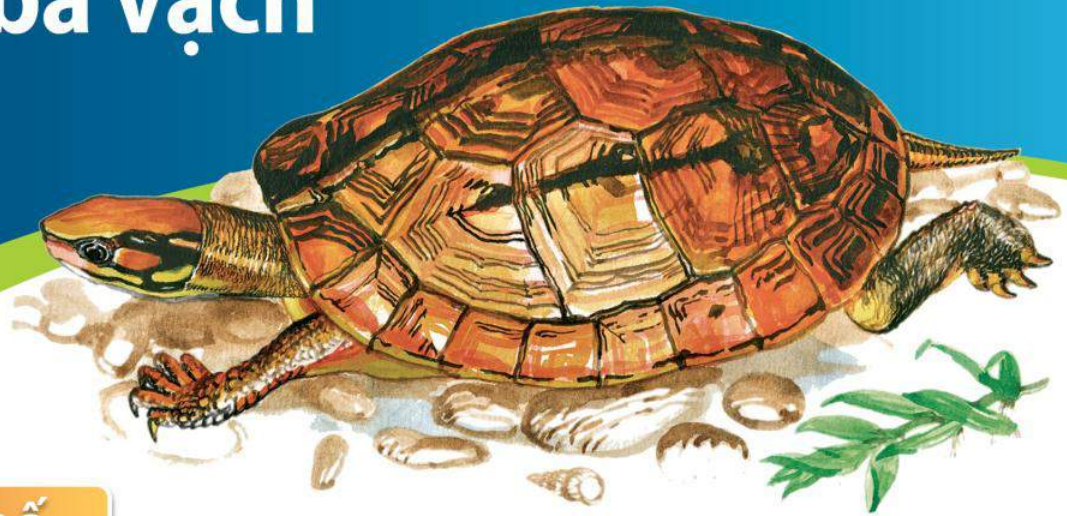
Rùa sa nhân chưa trưởng thành.

## Những loài tương tự

Rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Speng-lơ (*Geoemyda spengleri*) non hoặc trưởng thành vì chúng có màu sắc giống nhau, có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa với ba gờ chạy dọc trên mai. Tuy nhiên, rùa sa nhân có thể phân biệt với loài rùa đất Speng-lơ vì rùa sa nhân có bản lề ở yếm còn rùa đất Speng-lơ thì không có. Rùa đất Speng-lơ cũng có yếm màu đen đậm với viền màu vàng, mai thấp hơn, bằng phẳng hơn và hẹp hơn so với rùa sa nhân.

# Rùa hộp ba vạch

(*Cuora cyclornata*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):

Rất nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2020):

Rất nguy cấp

## Chú ý

Được pháp luật bảo vệ. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

## Môi trường sống

Trên cạn và dưới nước, dọc các con suối ở khu vực rừng thường xanh

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Một số tỉnh miền Bắc, miền Trung, Kon Tum và Gia Lai

**Trên thế giới:** Trung Quốc, Lào

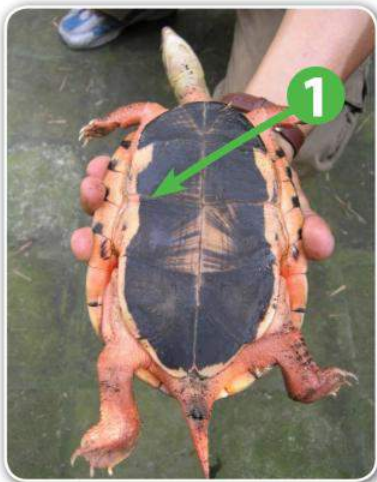
# Đặc điểm nhận dạng



Mai màu nâu đỏ với ba vạch đen trên đỉnh



Đỉnh đầu có màu vàng nhạt với các sọc đen ở hai bên mặt



Tấm *bản lê* (1) trên yếm cho phép rùa có thể đóng một phần cơ thể bên trong mai



Ba vạch màu đen (2) dài trên mai là đặc điểm phân biệt loài rùa này với các loài khác



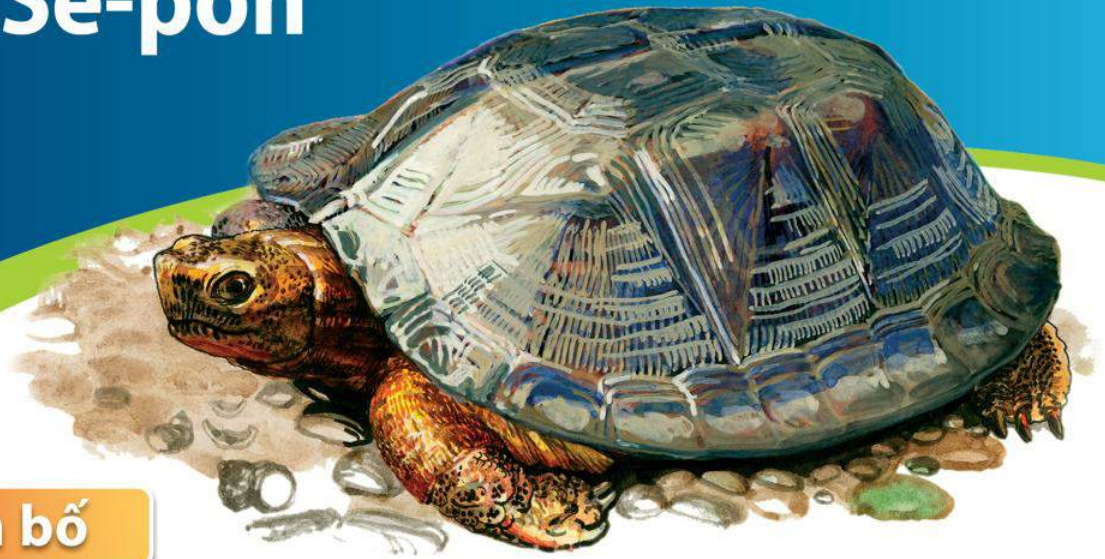
Các chi và da thường có màu da cam

## Những loài tương tự

Rất khó nhầm loài rùa hộp ba vạch (*Cuora cyclornata*) với các loài rùa khác. Màu da cam của da, các sọc đen hai bên mặt và ba vệt đen trên mai là những đặc điểm khiến rùa hộp ba vạch khác hoàn toàn với các loài rùa khác.

# Rùa đất Sê-pôn

(*Cyclemys oldhamii*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II  
NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Sưởi và đầm lầy ở khu vực rừng thấp, khu vực rừng ở độ cao trung bình so với mực nước biển

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Một số tỉnh miền Bắc và miền Trung tới Thừa Thiên Huế

**Trên thế giới:** Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Philippin

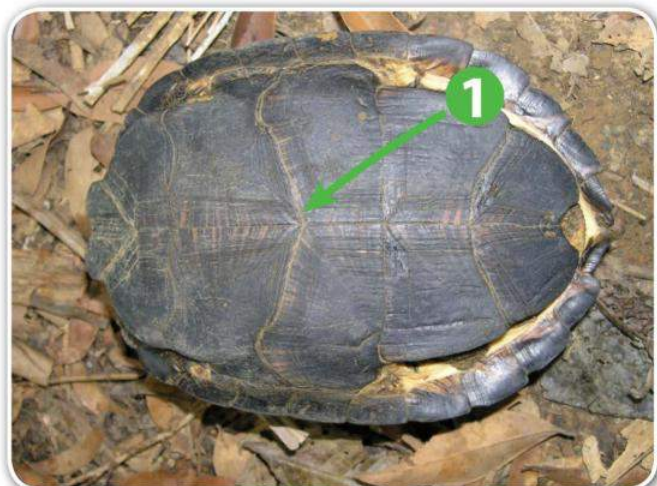
# Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xám, nâu tối hoặc đen



Rùa trưởng thành thường có các sọc màu đen nhạt xen kẽ các sọc màu cam ở cổ



Yếm màu đen. Cá thể trưởng thành có một *bản lề* (1) không đóng kín, nó cho phép đóng một phần cơ thể trong mai



Một ví dụ về cá thể rùa màu xám đen, đặc trưng cho hầu hết loài rùa đất Sê-pôn được tìm thấy trong các vụ buôn bán

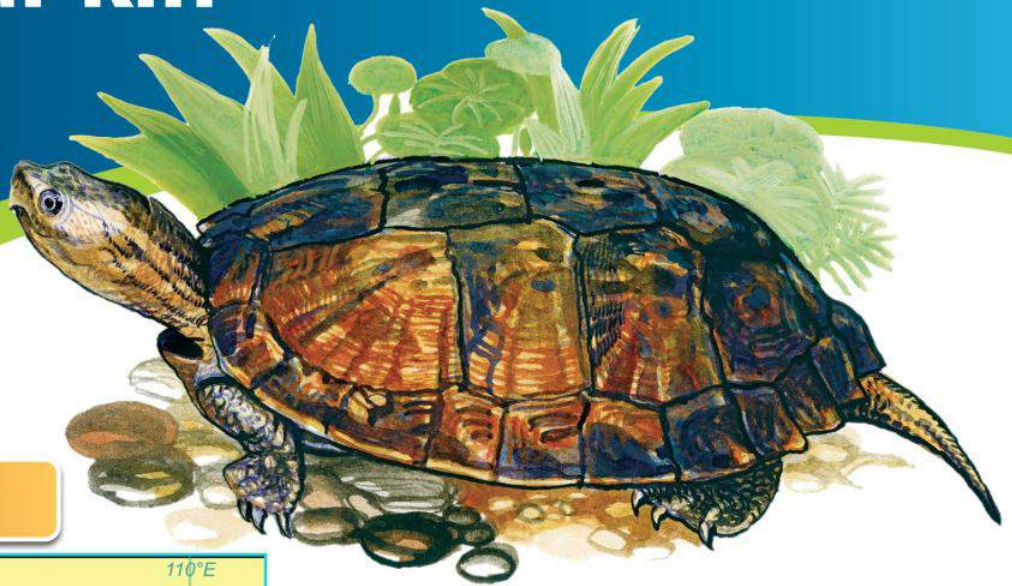
## Những loài tương tự

Loài rùa đất Sê-pôn (*Cyclemys oldhamii*), rùa đất Pul-kin (*Cyclemys pulchristriata*), rùa đất A-tri-pôn (*Cyclemys atripons*) rất giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa đất Sê-pôn có yếm màu đen trong khi yếm của cả hai loài rùa đất Pul-kin và rùa đất A-tri-pôn cùng có màu vàng nhạt. Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) khi còn nhỏ có thể khá giống ba loài trong giống *Cyclemys* nhưng trên yếm không có bản lề trong khi cả ba loài trong giống *Cyclemys* lại có bản lề không đóng kín.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 68

# Rùa đất Pul-kin

(*Cyclemys pulchristriata*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Chưa được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở khu vực rừng thấp

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Một số tỉnh Tây Nguyên và miền Trung tới Thừa Thiên Huế

**Trên thế giới:** Phía Đông Cam-pu-chia



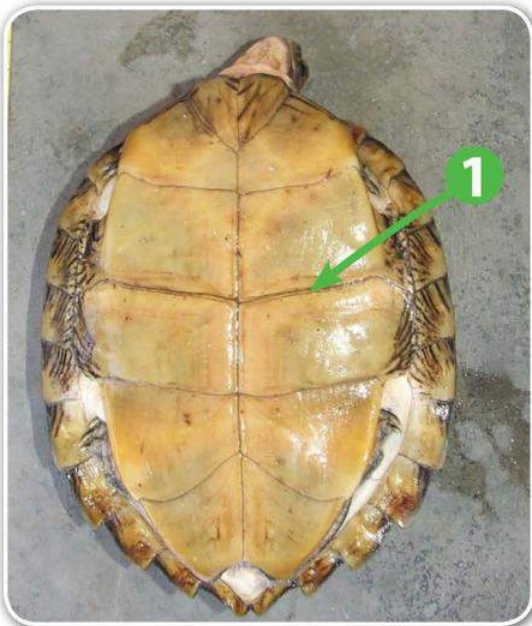
# Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xám đến nâu



Rùa trưởng thành thường có các sọc màu đen nhạt xen kẽ các sọc màu cam ở cổ



Yếm vàng, thường có những sọc ngắn trên các tấm. Rùa trưởng thành có bản lề (1) trên yếm cho phép chúng đóng một phần cơ thể bên trong mai

## Những loài tương tự



Con chưa trưởng thành có nhiều đốm rõ ràng và sẽ nhạt dần theo độ tuổi

Loài rùa đất Pul-kin (*Cyclemys pulchristriata*), rùa đất A-tri-pôn (*Cyclemys atripons*), rùa đất Sê-pôn (*Cyclemys oldhamii*) rất giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, trong khi yếm của cả hai loài rùa đất Pul-kin và rùa đất A-tri-pôn cùng có màu vàng nhạt, có hoặc không có các tia hình rẻ quạt thì yếm loài rùa đất Sê-pôn lại có màu đen. Các tia hình rẻ quạt (nếu có) trên từng tấm yếm của rùa đất Pul-kin thường đứt đoạn trong khi các tia này ở rùa đất A-tri-pôn thường liền mạch. Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) khi còn nhỏ có thể khá giống ba loài trong giống *Cyclemys* nhưng trên yếm không có bản lề trong khi cả ba loài trong giống *Cyclemys* lại có bản lề không đóng kín.

# Rùa đất A-tri-pôn

(*Cyclemys atripons*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II  
Luật lâm nghiệp (2017)

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá  
Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Nguy cấp

## Chú ý

Loài rùa này mới được ghi nhận  
cho Việt Nam vào năm 2020

## Môi trường sống

Sưởi và đầm lầy trong các khu rừng  
thường xanh ở độ cao dưới 1.000 m

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Hiện mới chỉ ghi nhận  
quần thể loài tại đảo Phú Quốc, tỉnh  
Kiên Giang. Loài này có thể phân bố  
ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

**Trên thế giới:** Thái Lan và Cam-pu-  
chia

# Đặc điểm nhận dạng



Mai gỗ thấp, gờ giữa lưng rõ ràng. Màu mai nâu sáng hoặc nâu đen.



Cổ màu nâu với các sọc màu đen và cam xen kẽ. Bề rộng các sọc màu đen lớn hơn các sọc màu cam.



Yếm có bản lề nhưng không đóng kín. Yếm vàng đậm. Mỗi tấm yếm có các tia hình rẻ quạt màu đen, đôi khi không có.



Một ví dụ khác của loài rùa đất A-tri-pôn có mai màu nâu đất.

## Những loài tương tự

Loài rùa đất A-tri-pôn (*Cyclemys atripons*), rùa đất Pul-kin (*Cyclemys pulchristriata*), rùa đất Sê-pôn (*Cyclemys oldhamii*) rất giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa này có thể phân biệt với rùa đất Pul-kin bởi sọc màu đen ở cổ có bề rộng lớn hơn sọc màu cam; có yếm màu vàng với tia hình rẻ quạt màu đen trên mỗi tấm yếm khác với yếm màu đen ở loài rùa đất Sê-pôn.

# Rùa đất Speng-ơ

(*Geogemyda spengleri*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2020):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Sống trên cạn, khu vực núi và rừng thường xanh

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Các tỉnh miền Bắc, miền Trung đến tỉnh Quảng Bình

**Trên thế giới:** Trung Quốc, Lào

# Đặc điểm nhận dạng



Rùa trưởng thành có chiều dài mai nhỏ hơn 11 cm, mai có màu cam, nâu, xám hoặc màu nâu nhạt



Mắt lớn to, con ngươi tròn màu đen



Yếm màu đen có 2 vệt màu vàng hai bên rìa, không có bản lề



Cá thể non của rùa đất Speng-lơ

## Những loài tương tự

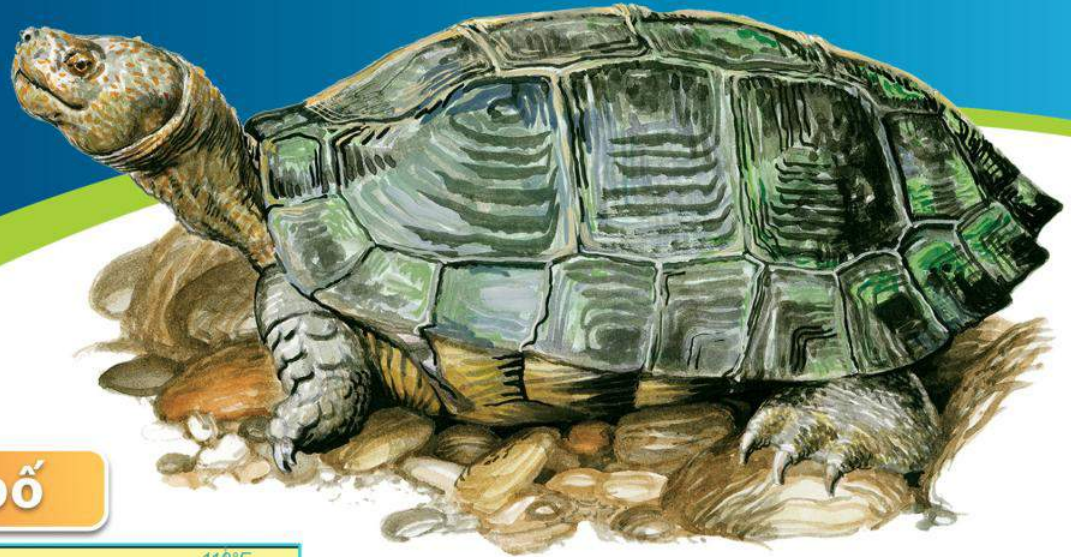
Loài rùa đất Speng-lơ (*Geoemyda spengleri*) thường bị nhầm với loài rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) lúc nhỏ vì chúng rất giống nhau về màu sắc, cùng có 3 gờ cao ở lưng và viền mai sau có hình răng cưa. Tuy nhiên, rùa đất Speng-lơ có mai thuôn dài và dẹt hơn còn cá thể rùa sa nhân non lại có mai gồ cao hơn.



Có ba gờ cao trên mai, viền mai sau có hình răng cưa (1)

# Rùa đất lớn

(*Heosemys grandis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

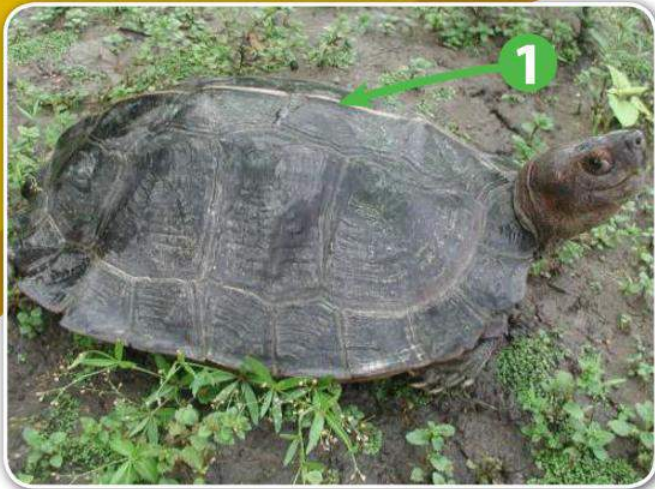
Khu vực có suối và đầm lầy

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Các tỉnh miền Nam từ Đắk Lắk trở vào và có thể phân bố ở phía Tây Gia Lai, Kon Tum

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Thái Lan

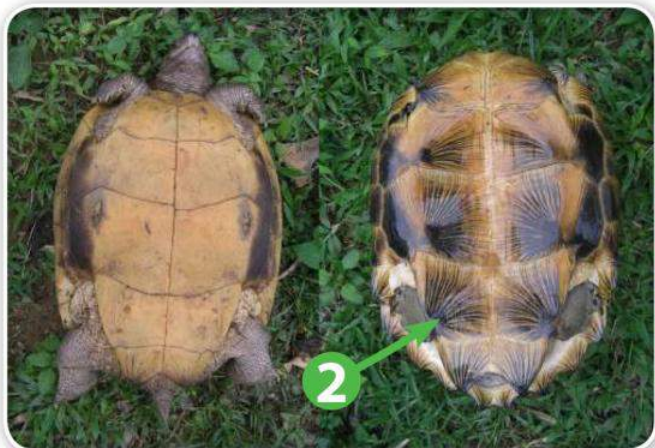
# Đặc điểm nhận dạng



Cá thể trưởng thành thường có một gờ màu vàng nhạt (1) dọc sống lưng trên mai. Cá thể trưởng thành có chiều dài khoảng 48 cm



Đầu có những chấm màu cam và đen



Yếm thường có màu vàng, có tia hình rẽ quạt (2) màu đen tỏa ra từ một góc của mỗi tấm yếm



Gờ màu sáng trên sống lưng thể hiện rất rõ ở cá thể này

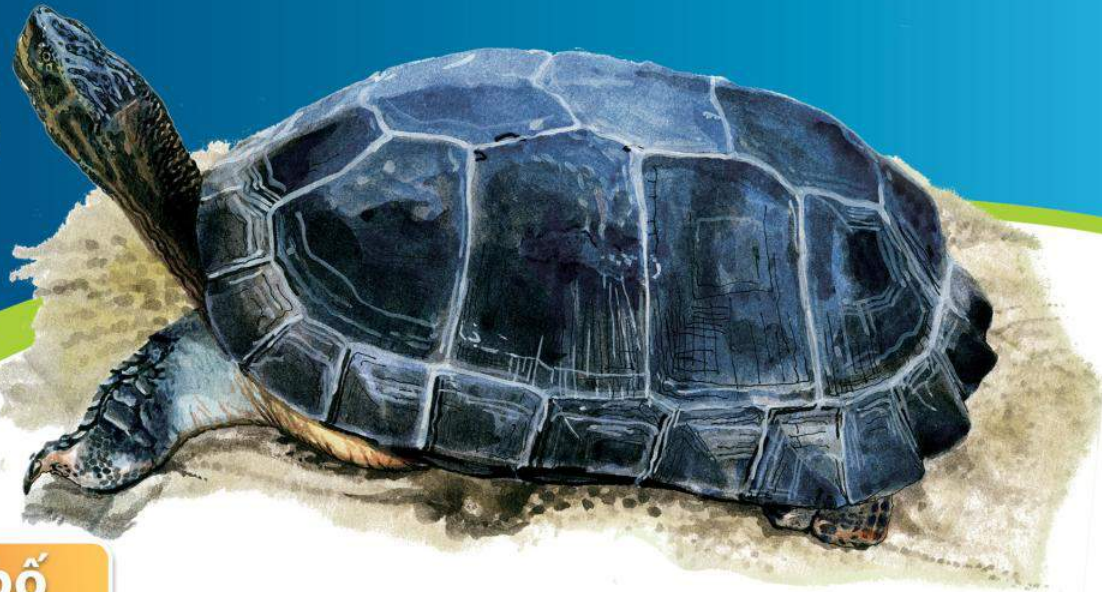
## Những loài tương tự

Loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*) thường bị nhầm lẫn với loài rùa đất Pul-kin (*Cyclemys pulchristriata*), rùa đất A-tri-pôn (*Cyclemys atripons*), và rùa đất Sê-pôn (*Cyclemys oldhamii*) do giống nhau về bề ngoài. Tuy nhiên, trong khi cả ba loài của giống *Cyclemys* đều có bản lề ở yếm, loài rùa đất lớn lại không có. Cá thể rùa đất lớn trưởng thành có thể phân biệt với các loài tương tự nhờ vào gờ có màu vàng nhạt trên mai. Loài rùa này cũng lớn hơn so với các loài rùa mai cứng khác (ngoại trừ loài rùa răng *Heosemys annandalii*).

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 69

# Rùa rặng

(*Heosemys annandalii*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Khu vực suối, hồ, đầm lầy, các dòng sông tĩnh và các vùng nước lợ

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long đến tỉnh Đồng Nai

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a và Thái Lan



# Đặc điểm nhận dạng



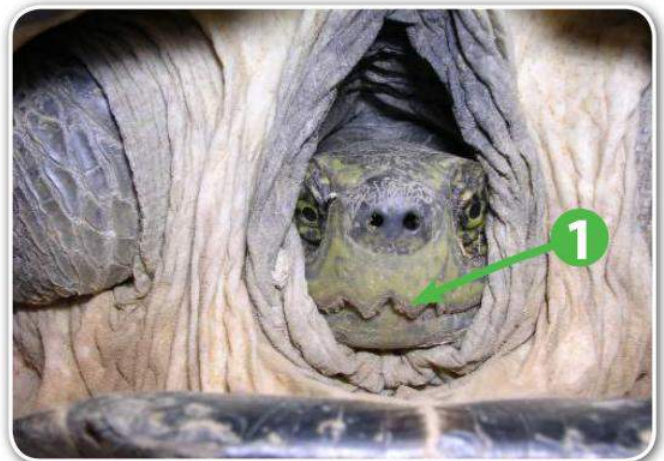
Mai trơn dài có màu xám đậm đến đen



Đầu có màu vàng nhạt có các đốm đen phân bố không đều và rất nhỏ so với mai



Yếm đen hoàn toàn hoặc vàng xen kẽ các đốm đen



Hàm có các khứa hình răng (1) nên được đặt tên là rùa răng

## Những loài tương tự

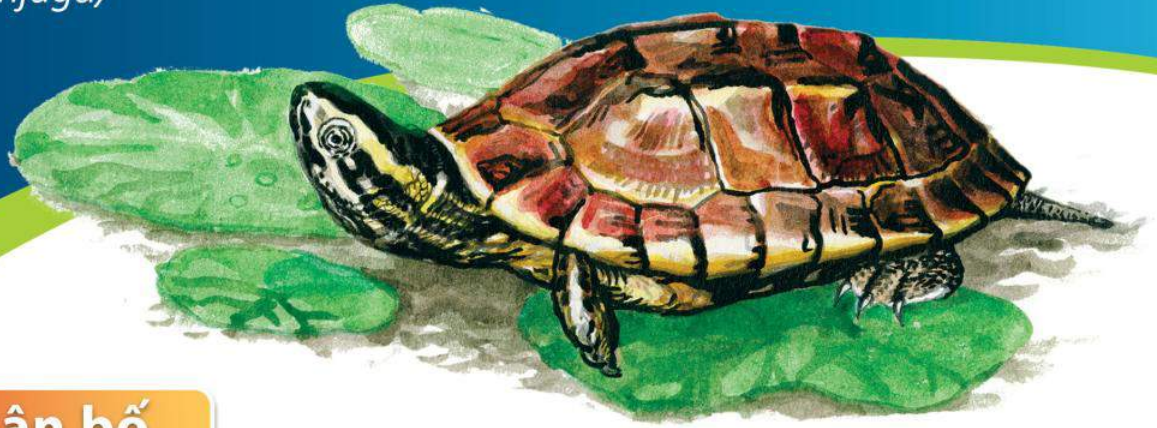
Loài rùa răng (*Heosemys annandalii*) khi còn non thường lẫn với các loài khác vì đều có vạch màu vàng trên đầu. Cá thể lớn hơn của loài rùa răng cũng có thể bị nhầm lẫn với các cá thể có cùng kích cỡ của loài rùa đất lớn (*Heosemys grandis*). Ngoài ra, rùa đất lớn thường thể hiện rõ các tia hình rẻ quạt màu đen trên yếm. Tuy nhiên, loài rùa răng có thể phân biệt với các loài khác bởi hàm có các khứa hình răng rất rõ ràng.



Cá thể non có vạch vàng trên đầu (2) mất dần khi chúng lớn

# Rùa ba gờ

(*Malayemys subtrijuga*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Sắp bị đe dọa

## Môi trường sống

Đầm lầy, kênh rạch nơi thực vật thủy sinh dày, nước nông hoặc chảy chậm

## Khu vực phân bố

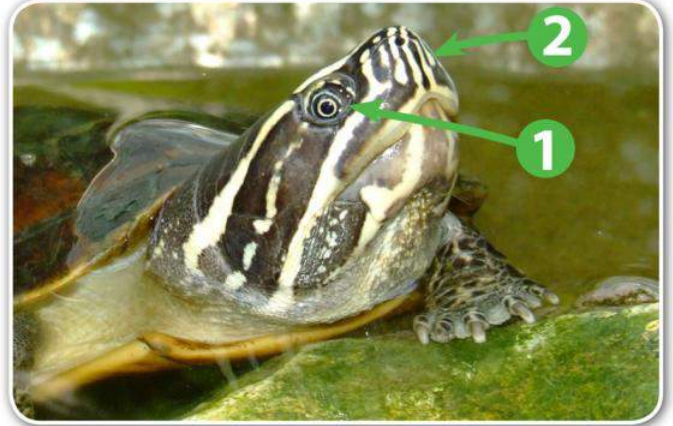
**Việt Nam:** Khu vực đất thấp của miền Nam từ Đắk Lắk trở vào

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



Mai màu sẫm, có ba gờ rõ ràng



Đầu khá lớn, mắt có 3 vòng tròn màu trắng (1), có từ 4-5 sọc màu trắng ngà quanh mũi (2)



Yếm cứng, màu vàng, có những đốm đen khá lớn



Có 3 gờ trên lưng rất rõ ràng

## Những loài tương tự

Loài rùa ba gờ (*Malayemys subtrijuga*) rất dễ phân biệt với các loài khác bởi có đầu lớn và có những sọc vàng quanh mắt.

# Rùa Trung Bộ

(*Mauremys annamensis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục I

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):

Rất nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):

Rất nguy cấp

## Chú ý

Loài rùa này là loài đặc hữu ở các tỉnh miền Trung Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

## Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy, sông chảy chậm

## Khu vực phân bố

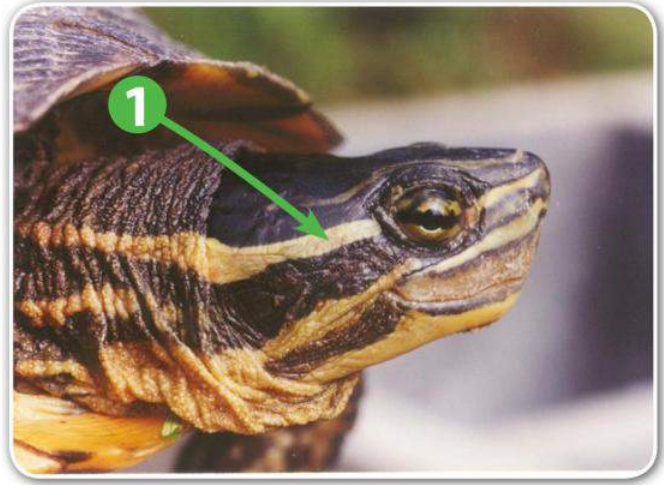
**Việt Nam:** Là loài đặc hữu của Việt Nam, sống tại khu vực đất ngập nước các tỉnh thuộc miền Trung, từ Đà Nẵng đến Đắk Lắk

**Trên thế giới:** Chỉ có duy nhất ở Việt Nam

# Đặc điểm nhận dạng



Mai có hình ôvan, không gồ cao nhiều



Đầu có hai hoặc ba vạch màu vàng, có một vạch đi qua mắt (1)



Yếm có những vệt đậm màu đối xứng trên từng tấm yếm và có viền vàng xung quanh. Yếm không có bản lẻ.



Cá thể non có bề ngoài giống cá thể trưởng thành

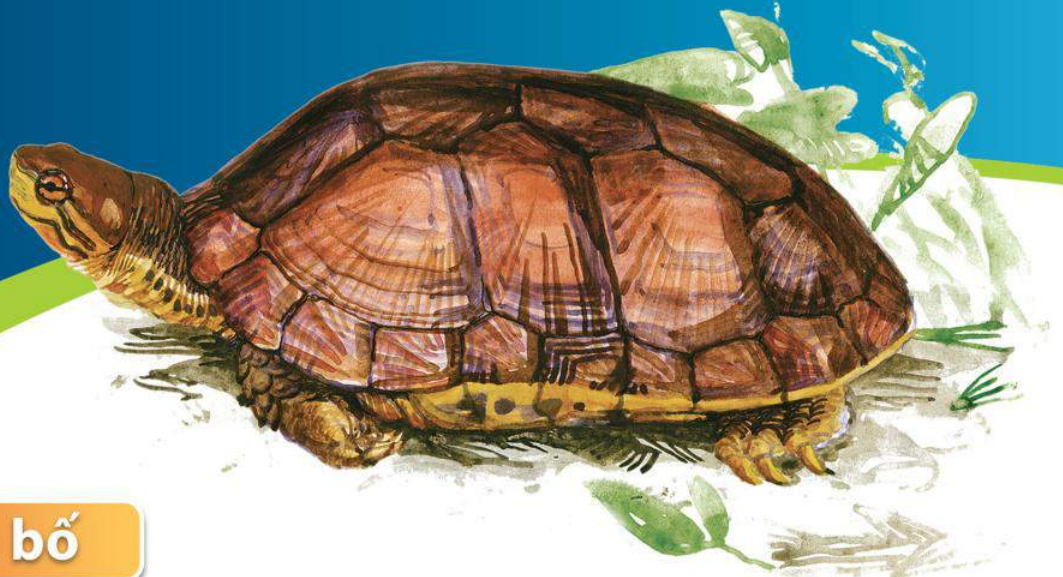
## Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa câm (*Mauremys mutica*), loài rùa hộp lưng đen (*Cuora amboinensis*), loài rùa cổ sọc (*Mauremys sinensis*), và cá thể rùa non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*).

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 64

# Rùa câm

(*Mauremys mutica*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Khu vực đầm lầy và sông chảy chậm

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Các tỉnh miền Bắc đến tỉnh Quảng Nam

**Trên thế giới:** Trung Quốc bao gồm cả Đài Loan, Nhật Bản

# Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu hoặc màu nâu gụ



Đầu màu nâu xám, hai bên má màu vàng nhạt. Trên đầu có hai sọc màu vàng nhạt

## Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*), rùa hộp lưng đen (*Cuora amboinensis*), rùa cổ sọc (*Mauremys sinensis*), và con non của loài rùa răng (*Heosemys annandalii*).

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 64



Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm

# Rùa cổ sọc

(*Mauremys sinensis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục III  
Luật Lâm nghiệp (2017)

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá  
Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy và sông chảy chậm

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Các tỉnh phía Bắc và miền Trung đến tỉnh Quảng Ngãi

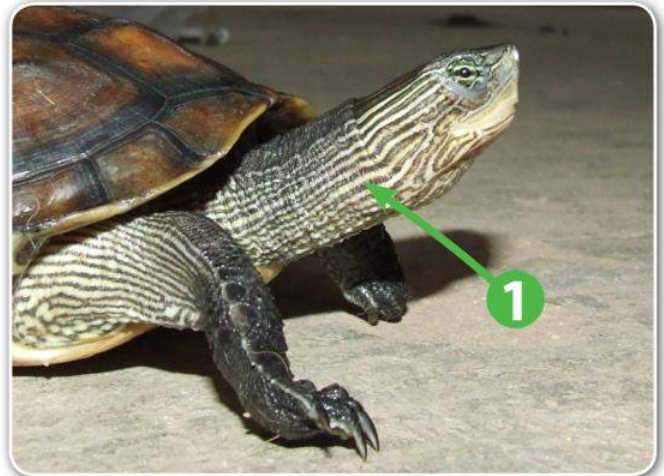
**Trên thế giới:** Trung Quốc, Đài Loan và Lào



# Đặc điểm nhận dạng



Mai màu xanh xám đến đen



Đầu và chân trước có nhiều *đường sọc (1)* mảnh giúp phân biệt rùa cổ sọc với các loài rùa khác



Yếm có màu tối, mỗi tấm yếm có những vết nổi màu nhạt



Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

## Những loài tương tự

Những đường sọc mảnh ở đầu và chân trước phân biệt loài rùa cổ sọc với các loài rùa khác ở Việt Nam. Khi rụt vào trong mai, loài rùa này có thể bị nhầm với loài rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*) và loài rùa câm (*Mauremys mutica*) nhưng yếm của rùa cổ sọc tối màu hơn hai loài rùa trên.



# Đặc điểm nhận dạng



Mai hình ô-van có màu xám đậm đến nâu, viền mai nhẵn



Yếm có màu khác nhau tùy vào giới tính và độ tuổi của rùa. Yếm của cá thể cái thường có màu vàng nhạt hoặc màu kem, có thể có những vạch hoặc đốm đen, trong khi con đực có màu cam hoặc các đốm hơi đỏ

## Những loài tương tự

Bốn mắt giả trên đầu phân biệt loài rùa bốn mắt (*Sacalia quadriocellata*) với các loài rùa khác ở Việt Nam.



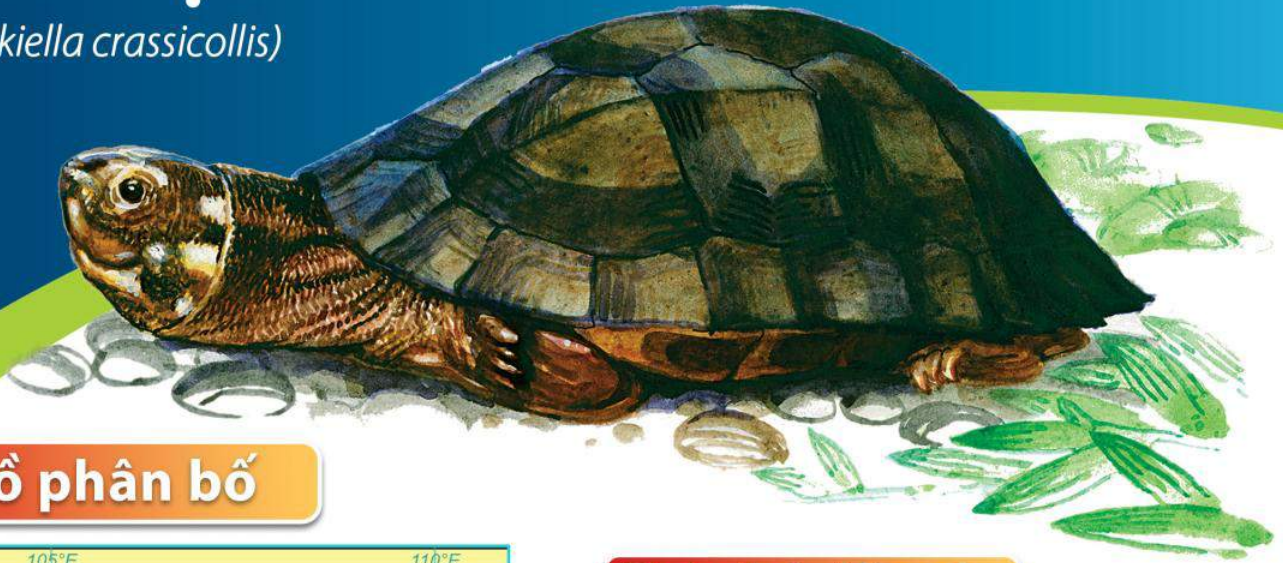
Đầu có bốn mắt giả (1). Cá thể đực có đốm màu xanh nhạt, cá thể cái và con non có màu vàng tươi



Con đực và con cái đều có các đốm giống mắt ở trên đầu. Các đốm này ở con đực sẽ chuyển dần sang màu xanh khi chúng trưởng thành

# Rùa cổ bự

(*Siebenrockiella crassicollis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Đầm lầy, hồ, kênh rạch, sông tĩnh  
và các khu vực đất ngập nước khác

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực đất thấp  
các tỉnh phía Nam từ Ninh Thuận  
trở vào

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, In-đô-  
-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma  
và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu đen toàn bộ



Đầu có một *chấm lớn màu trắng nhạt* (1) phía sau mắt và một vài chấm mờ khác xung quanh miệng và cằm



Yếm màu đen hoặc gần đen toàn bộ với các đốm đậm bao phủ mỗi tấm yếm



Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

## Những loài tương tự

Loài rùa cổ bự (*Siebenrockiella crassicollis*) khác biệt hẳn các loài rùa khác vì có màu đen đặc trưng kèm theo các đốm màu trắng nhạt trên đầu.

# Rùa núi vàng

(*Indotestudo elongata*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

ĐD06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2019):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Sống trên cạn, ở các vùng đồi núi cao

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam

**Trên thế giới:** Băng-la-đét, Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Nê-pan và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



Mai thuôn dài, có màu vàng và thường có các đốm đen ở mỗi tấm mai. Một số cá thể có mai hơi đen với viền màu nâu nhạt ở mỗi tấm mai.



Đầu màu vàng thẫm



Yếm màu vàng với các đốm đen



Ví dụ về một cá thể lưng màu gần đen trên mai

## Những loài tương tự

Loài rùa núi vàng (*Indotestudo elongata*) rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam

# Rùa núi viên

(*Manouria impressa*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Nguy cấp

## Môi trường sống

Sống trên cạn, khu vực rừng thường xanh có độ cao trên 800 m so với mực nước biển

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực vùng núi ở miền Bắc và miền Trung tới tỉnh Bình Phước

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, Trung Quốc, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Thái Lan



# Đặc điểm nhận dạng



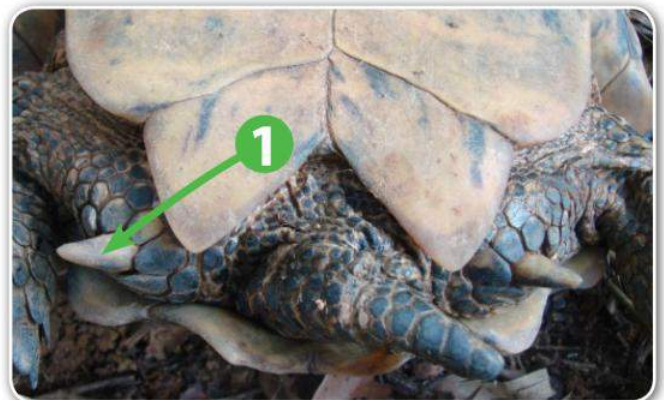
Mai có màu vàng nhạt đến nâu hoặc xám với các đường viền giống răng cưa ở viền mai trước và phía sau. Các tấm trên mai phẳng hoặc lõm xuống



Đầu lớn, màu từ màu vàng nhạt tới màu xám đen. Chân trước lớn, có vảy dày



Yếm rất khác nhau, có thể màu vàng kèm theo vài đốm đen, hoặc có thể có hình ngôi sao màu vàng hoặc có nhiều vệt lớn



Hai chân sau có 2 cái cựa (1) lồi ra giống đuôi nên thường gọi là rùa ba đuôi

## Những loài tương tự

Loài rùa núi viền (*Manouria impressa*) rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam.



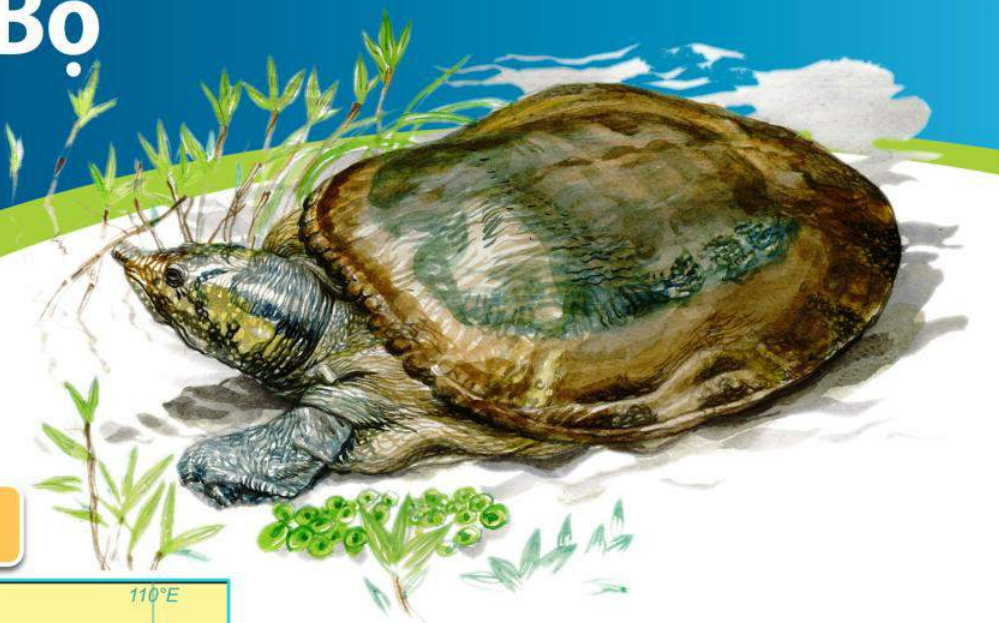
Một ví dụ về màu sắc khác của rùa núi viền

# Ba ba Nam Bộ

(*Amyda ornata*)

tên khoa học trước đây là

*Amyda cartilaginea*



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2016):  
Sắp nguy cấp

## Môi trường sống

Đầm lầy, suối và các khu vực nước rộng

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Một số tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ

**Trên thế giới:** Cam-pu-chia, Ấn Độ, Bru-nây, In-đô-nê-xi-a (Sumatra, Java, Kalimantan), Lào, Ma-lai-xi-a, Sinh-ga-po và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



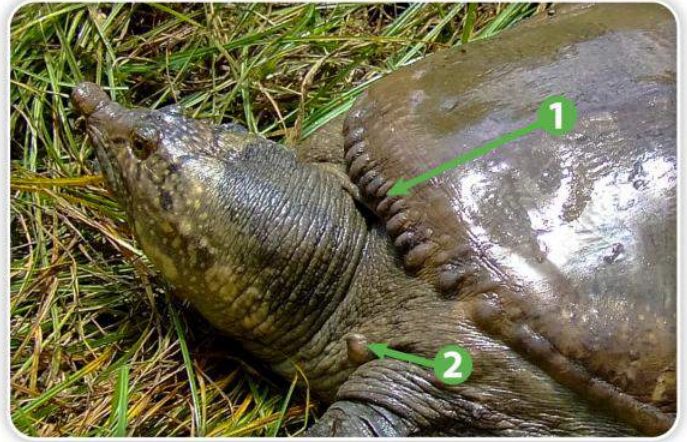
Mai màu nâu hoặc xám. Mai của cá thể trưởng thành thường khá nhẵn, không có các gai hay nốt sần ngoại trừ một hàng các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước



Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng đặc biệt là con non, mũi dài giống như cái vòi



Yếm màu trắng hoặc màu trắng nhạt



Sau cổ, dọc theo rìa trước của mai có các nốt sần (1) và một nốt sần lớn ở mỗi bên cổ (2)



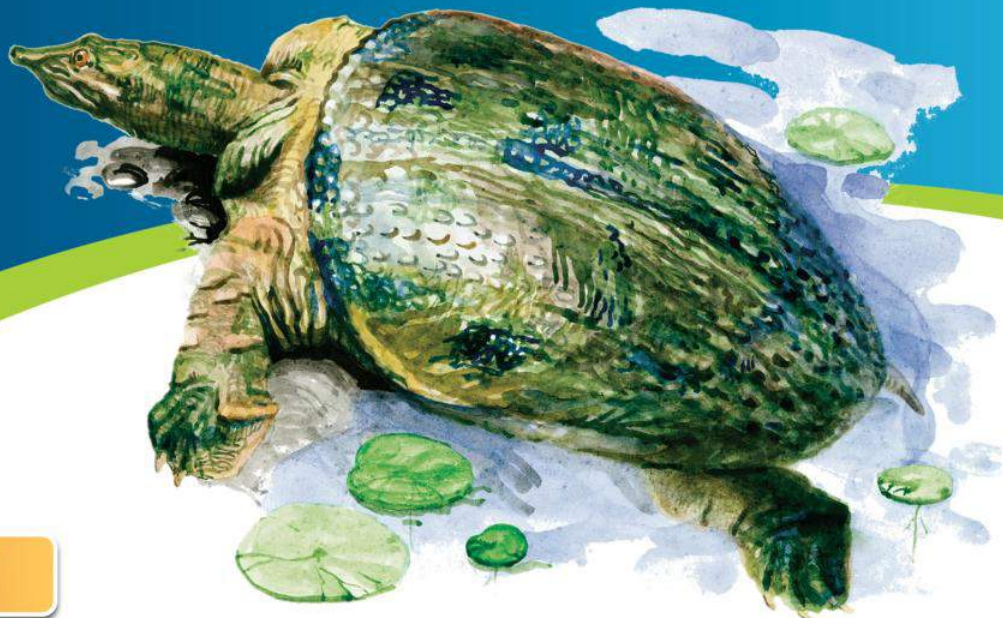
Cá thể non có các chấm hoặc đốm màu vàng trên mai

## Những loài tương tự

Loài ba ba Nam Bộ (*Amyda ornata*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), giải (*Pelochelys cantorii*) và đặc biệt là giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng phân biệt loài ba ba Nam Bộ với các loài rùa mai mềm khác bởi các nốt sần dọc phần trước của mai, ngay phía sau đầu.

# Ba ba gai

(*Palea steindachneri*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IIB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Sắp nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Môi trường sống

Suối ở vùng đồi và các con sông

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc và một số tỉnh miền Trung

**Trên thế giới:** Trung Quốc và Lào

# Đặc điểm nhận dạng



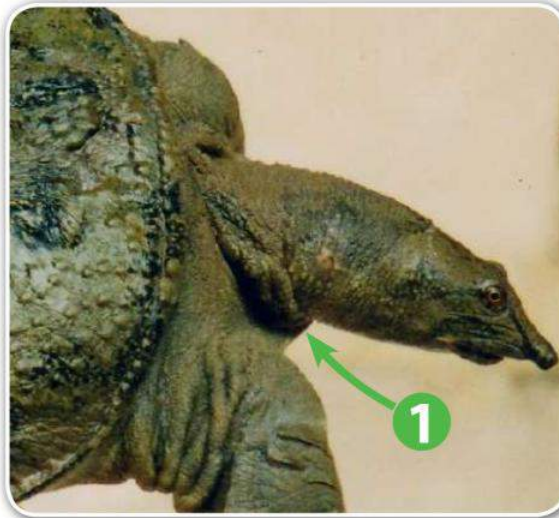
Mai có màu nâu đến xám với nhiều nốt sần không đều



Có mũi dài giống ba ba Nam Bộ và ba ba trơn



Yếm gần như trắng toàn bộ, có vài vết mờ hoặc các vết lốm đốm



Đặc điểm nhận dạng chính của ba ba gai là các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ (1), quan sát rõ nhất khi chúng thò cổ dài.



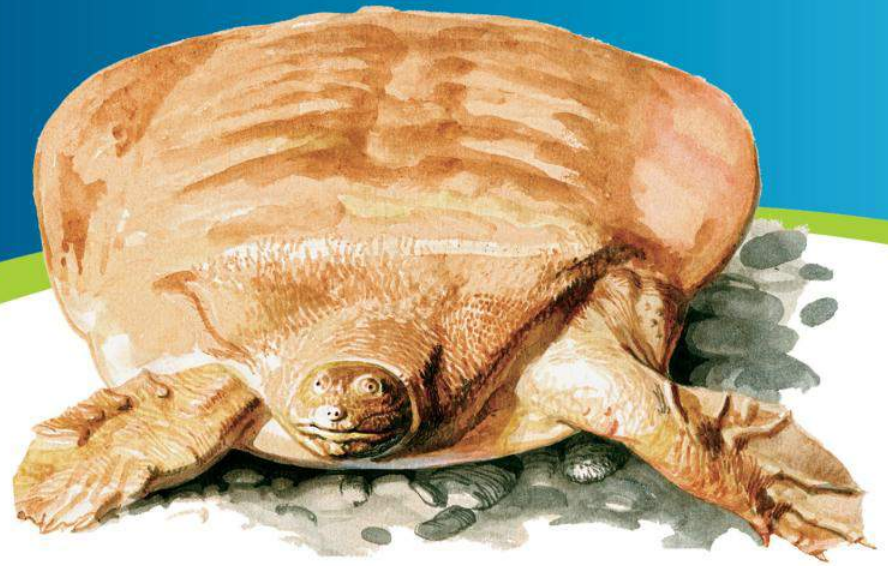
Cá thể non thường có một vết trắng nhạt màu viền đen lớn từ phía sau mắt đến đầu.

## Những loài tương tự

Loài ba ba gai (*Palea steindachneri*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda ornata*), ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), giải (*Pelochelys cantorii*), giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoi*). Ba ba gai có thể dễ dàng phân biệt bởi các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ, rìa trước và trên mai.

# Giải

(*Pelochelys cantorii*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Chú ý

Loài này gần như đã tuyệt chủng ở Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ

## Môi trường sống

Khu vực sông lớn, tĩnh

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam

**Trên thế giới:** Băng-la-đét, Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin và Thái Lan

# Đặc điểm nhận dạng



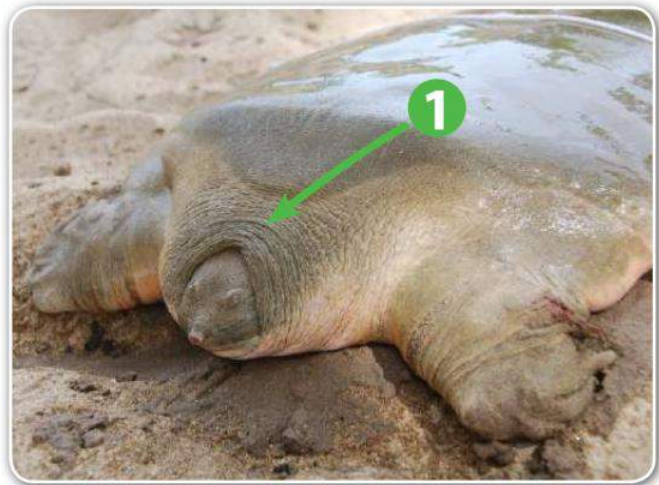
Mai hình tròn có màu nâu



Giải không có mũi dài như các loài rùa mai mềm khác và mặt giống mặt ếch



Toàn bộ yếm có màu trắng



Vùng da xung quanh cổ (1) kéo dài ra phía sau cùng với phần rìa trước của mai

## Những loài tương tự

Loài giải (*Pelochelys cantorii*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda ornata*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*) và đặc biệt là giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoi*). Có thể nhận dạng loài này dễ dàng dựa vào đặc điểm mũi ngắn (không dài như cái vòi có ở những loài rùa mai mềm khác).

# Ba ba bụng đốm

(*Pelodiscus variegatus*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

Luật Lâm nghiệp (2017)

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Chưa được đề cập

## Chú ý

Loài ba ba bụng đốm mới được công bố năm 2019. Loài rùa mai mềm này có thể đang ở trong tình trạng *rất nguy cấp* ngoài tự nhiên.

## Môi trường sống

Ao, hồ, sông, suối, các khu vực đất ngập nước

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Khu vực miền Bắc và một số tỉnh miền Trung

**Trên thế giới:** Hiện mới được ghi nhận ở đảo Hải Nam, Trung Quốc



# Đặc điểm nhận dạng



Mai thường có màu vàng nâu với các đốm màu đen lớn, có các gờ da liền mạch dọc mai. Phía sau mai, thường có các nốt sần



Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hồng với các đốm đen đậm đối xứng.



Mũi dài giống ba ba trơn, phần dưới cằm và cổ có các đốm màu trắng ngà.



Cá thể non bụng có màu da cam với những đốm đen đối xứng.

## Những loài tương tự

Loài ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), ba ba Nam Bộ (*Amyda ornata*), giải (*Pelochelys cantorii*) và giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng phân biệt với ba ba trơn dựa vào đặc điểm bụng có các đốm màu đen đậm; không có đám sần ở cổ như ba ba gai; không có các nốt sần lớn dọc phía trước rìa mai như ba ba Nam Bộ; mai thuôn dài không tròn như giải; có mũi dài khác với giải Sin-hoe.

# Giải Sin-hoe

(*Rafetus swinhoei*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

NĐ160

CITES: Phụ lục II

NĐ06: Nhóm IB

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Rất nguy cấp

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Rất nguy cấp

## Chú ý

Hiện trên thế giới chỉ còn ghi nhận ba cá thể loài này. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ

## Môi trường sống

Các sông lớn, hệ thống đầm lầy, hồ rộng có cấu tạo phức tạp và rộng

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Miền Bắc

**Trên thế giới:** Trung Quốc

# Đặc điểm nhận dạng



Mai có màu nâu đến xám



Mũi ngắn hơn mũi một số loài rùa mai mềm khác



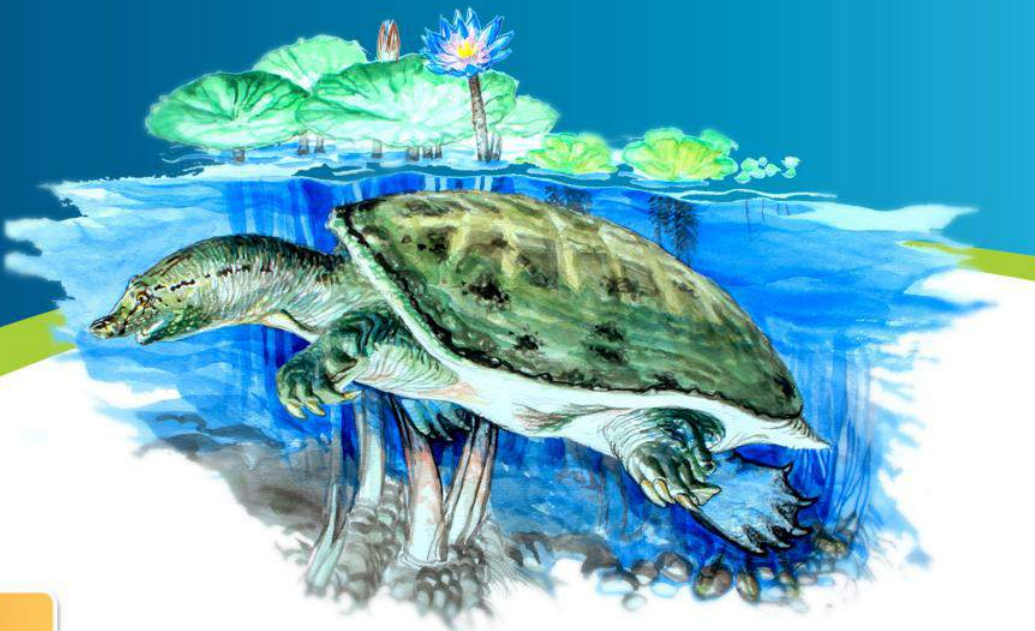
Đầu và cằm màu vàng với các đốm hoặc vân màu đậm, ở trên đỉnh có màu tối hơn

## Những loài tương tự

Loài giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoei*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ (*Amyda ornata*), ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*), ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), ba ba gai (*Palea steindachneri*) và giải (*Pelochelys cantorii*). Loài giải Sin-hoe có thể phân biệt với các loài khác dựa vào đặc điểm mũi ngắn hơn, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài ba ba gai hay các nốt sần dọc rìa trước của mai như loài ba ba Nam Bộ.

# Ba ba trơn

(*Pelodiscus sinensis*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

Luật Lâm nghiệp (2017)

## Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam (2007):  
Không được đánh giá

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Sắp nguy cấp

## Chú ý

Ba ba trơn được nuôi nhốt tại các trang trại ở Việt Nam và các nước châu Á khác. Hầu hết các trường hợp mua bán loài này đều có nguồn gốc từ trang trại.

## Môi trường sống

Ao, hồ, sông, suối, các khu vực đất ngập nước

## Khu vực phân bố

**Việt Nam:** Có nguồn gốc ở phía Bắc nhưng loài ba ba này hiện đang được nuôi ở các trang trại trên cả nước

**Trên thế giới:** Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nga và Nhật Bản

# Đặc điểm nhận dạng



Mai thường có màu xám ô-liu với các đốm màu đen nhỏ, có các gờ da không liền mạch dọc mai. Phía sau mai, thường có các nốt sần.



Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hoặc trắng hồng, không có hoặc có các đốm đen mờ.



Mũi dài giống ba ba bụng đốm. Mép dưới miệng có các đốm nhỏ màu trắng ngà.



Cá thể non bụng có màu trắng hồng với các đốm đen đối xứng

## Những loài tương tự

Loài ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*) thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba bụng đốm (*Pelodiscus variegatus*), ba ba Nam Bộ (*Amyda cartilaginea*), ba ba gai (*Palea steindachneri*), giải (*Pelochelys cantorii*) và giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng phân biệt với ba ba bụng đốm dựa vào đặc điểm bụng không có hoặc có các đốm đen mờ, không có đám sần ở cổ như ba ba gai, không có các nốt sần lớn dọc phía trước rìa mai như ba ba Nam Bộ; mai thuôn dài không tròn như giải; có mũi dài khác với giải Sin-hoe

# Rùa tai đỏ

(*Trachemys scripta elegans*)



## Bản đồ phân bố



## Pháp luật bảo vệ

Không được bảo vệ

## Hiện trạng bảo tồn

Danh lục Đỏ IUCN (2021):  
Chưa được đề cập

## Chú ý

Loài rùa này không phải là loài bản địa của Việt Nam, nằm trong danh sách các loài ngoại lai xâm hại theo Thông tư 35/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại. **Loài rùa này bị tịch thu sẽ không được thả về tự nhiên trong bất cứ trường hợp nào.**

## Môi trường sống

Ao, hồ, sông, kênh rạch, đất ngập nước và các khu vực có nước

## Khu vực phân bố

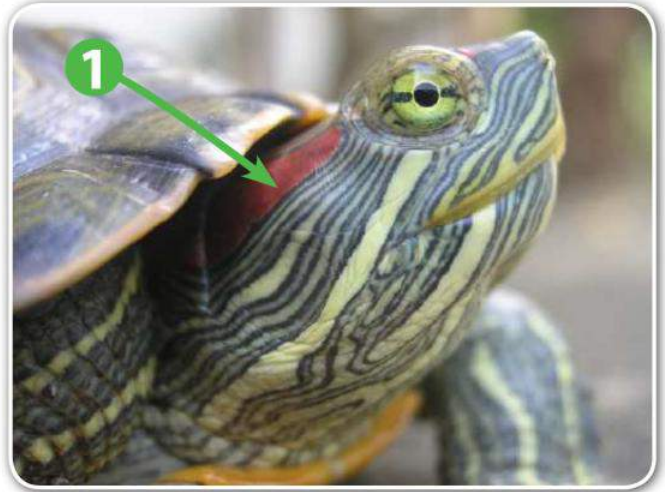
**Việt Nam:** Không phải là loài bản địa của Việt Nam

**Trên thế giới:** Có nguồn gốc từ Mỹ

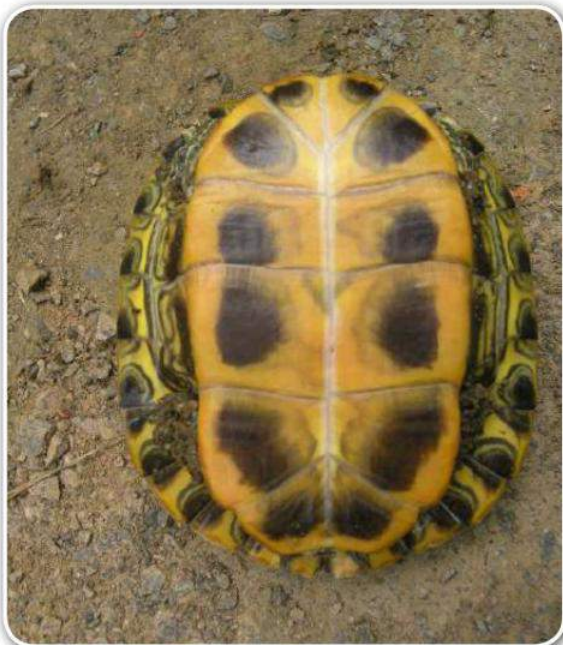
# Đặc điểm nhận dạng



Mai có nhiều màu sắc và hoa văn. Các con già hơn có thể có mai màu xám tối hoặc đen với vài đốm



Đặc điểm nổi bật: Có một vệt đỏ (1) chạy dọc hai bên đầu giúp phân biệt với các loài rùa khác



Yếm màu vàng với các đốm tối trên mỗi tấm yếm

## Những loài tương tự

Dễ dàng phân biệt loài rùa tai đỏ dựa vào hai vệt đỏ chạy dọc hai bên đầu



Cá thể non có màu xanh nhạt kèm theo vệt đỏ tươi chạy dọc hai bên đầu

# So sánh các loài rùa tương tự

**Rùa hộp lưng đen**  
(*Cuora amboinensis*)

**Rùa Trung Bộ**  
(*Mauremys annamensis*)

**Rùa câm**  
(*Mauremys mutica*)

**Mai**



Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm, không giống các loài tương tự khác có mai thấp hơn và thuôn dài hơn.

Mai có màu xám đậm đến nâu nhạt.

Mai có đặc điểm tương tự loài rùa Trung Bộ nhưng có màu nâu gụ hoặc nâu nhạt.

**Đầu**



Đầu có các sọc vàng (có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt).

Đầu có hai hoặc ba sọc màu vàng, có một sọc đi qua mắt.

Trên đầu có hai sọc màu vàng, đỉnh đầu màu xám nhạt, cằm và phần mặt có màu vàng nhạt đến vàng sẫm.

**Yếm**



Rùa hộp lưng đen có bản lề trên yếm.

Yếm không có bản lề. Yếm có những vệt đậm màu và có viền vàng xung quanh.

Yếm không có bản lề. Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm.



# So sánh các loài rùa tương tự

**Rùa cổ sọc**  
(*Mauremys sinensis*)

**Rùa rặng**  
(*Heosemys annandalii*) (Cá thể non)

**Mai**



Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.

Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.

**Đầu**



Đầu và chân trước có nhiều đường sọc mảnh không giống các loài rùa khác.

Cá thể non có các sọc vàng trên đầu.

**Yếm**



Yếm màu vàng trắng có những đốm tròn màu đậm trên mỗi tấm yếm.

Yếm của cá thể rùa rặng chưa trưởng thành có màu vàng nhạt

# So sánh các loài rùa tương tự

Cả ba loài rùa này trước đây là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*). Các nhà khoa học cho rằng ba loài này rất khó phân biệt với nhau nếu chỉ dựa vào sự thay đổi về màu sắc. Tuy nhiên, rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*) có yếm màu đen hoặc gần đen hoàn toàn khác với hai loài rùa còn lại. Cách hiệu quả nhất để phân biệt rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*) và rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*) là dựa vào hình dạng của mai.

**Rùa hộp trán vàng miền Bắc**  
(*Cuora galbinifrons*)

**Rùa hộp trán vàng miền Trung**  
(*Cuora bourreti*)

**Rùa hộp trán vàng miền Nam**  
(*Cuora picturata*)

**Mai**



Mai thon dài hơn loài rùa hộp trán vàng miền Nam nhưng giống loài rùa hộp trán vàng miền Trung về hình dạng và kích thước.



Mai thon dài hơn mai của rùa hộp trán vàng miền Nam.



Mai ngắn và gồ cao hơn mai của loài rùa hộp trán vàng miền Trung.

**Đầu**



Đầu có các chấm màu đen khác nhau.



Đầu có các chấm màu đen khác nhau, mắt có con ngươi hình tròn.



Đầu có các chấm màu đen khác nhau, mắt có con ngươi hình đa giác.

**Yếm**



Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn.



Yếm có đốm đen trên mỗi tấm yếm.



Yếm có đốm đen trên mỗi tấm yếm.

# So sánh các loài rùa tương tự

Rùa sa nhân (*Cuora mouhotii*) còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Speng-lơ (*Geoemyda spengleri*) vì chúng có màu sắc giống nhau, có các gờ trên mai và có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa. Tuy nhiên, cả hai loài rùa này có thể dễ dàng phân biệt với nhau dựa vào hình dạng của mai: mai của rùa sa nhân tròn hơn và gồ cao hơn trong khi rùa đất Speng-lơ lại dài và có hình ô-van.

**Rùa sa nhân**  
(*Cuora mouhotii*)

**Rùa đất Speng-lơ**  
(*Geoemyda spengleri*)

**Mai**



Mai gồ cao hơn, có 3 gờ trên mai, đỉnh mai phẳng



Mai thuôn dài hơn và cũng có ba gờ.

**Đầu**



Đầu lớn hơn loài rùa đất Speng-lơ. Mắt thường có màu đỏ.



Mắt to, tròn và lồi. Đầu khá nhỏ và thon thả.

**Yếm**



Yếm có bản lề



Yếm không có tấm bản lề. Yếm màu đen có các viền xung quanh màu vàng.

**Cá thể non**



Mai ngắn, gồ cao hơn và tròn hơn



Mai thuôn dài và nhọn hơn

# So sánh các loài rùa tương tự

**Rùa đất Pul-kin**  
(*Cyclemys pulchristriata*)

**Rùa đất Sê-pôn**  
(*Cyclemys oldhamii*)

**Rùa đất A-tri-pôn**  
(*Cyclemys atripons*)

**Mai**



Có hình dáng giống loài rùa đất A-tri-pôn và rùa đất Sê-pôn.

Có hình dáng giống loài rùa đất Pul-kin và rùa đất A-tri-pôn.

Có hình dáng giống loài rùa đất Pul-kin và rùa đất Sê-pôn.

**Đầu**



Cổ có các sọc màu đen nhạt xen kẽ các sọc màu cam. Bề rộng sọc màu đen nhỏ hơn sọc màu cam.

Cổ có các sọc màu đen xen kẽ các sọc màu cam. Bề rộng các sọc màu đen lớn hơn các sọc màu cam.

Cổ có các sọc màu đen xen kẽ các sọc màu cam. Bề rộng các sọc màu đen lớn hơn các sọc màu cam.

**Yếm**



Yếm có bản lề nhưng không đóng kín. Yếm vàng, có hoặc không có các tia hình rẻ quạt màu đen. Nếu có các tia hình rẻ quạt, các tia này thường đứt đoạn.

Yếm có bản lề nhưng không đóng kín. Yếm có màu đen hoàn toàn.

Yếm có bản lề nhưng không đóng kín. Yếm vàng, có hoặc không có các tia hình rẻ quạt màu đen. Nếu có các tia hình rẻ quạt, các tia này thường liền mạch.

# So sánh các loài rùa tương tự

**Rùa răng**  
(*Heosemys annandalii*)

**Rùa đất lớn**  
(*Heosemys grandis*)

**Mai**



Loài rùa răng trưởng thành có mai dài và gồ cao hơn. Đầu trông rất nhỏ so với mai.

Hầu hết các cá thể rùa đất lớn trưởng thành đều có một gờ màu vàng nhạt dọc sống lưng trên mai kéo dài từ cổ đến đuôi.

**Đầu**



Đầu có các đốm màu vàng và cằm có màu nhạt là các đặc điểm dễ nhận thấy ở loài rùa răng trưởng thành.

Đầu có chấm màu cam nhưng nhạt dần và chuyển thành màu xám khi già.

**Hàm**



Hàm trên có các khía hình răng.

Hàm trên không có các khía hình răng.

# So sánh các loài tương tự

**Ba ba Nam Bộ**  
(*Amyda ornata*)

**Ba ba trơn**  
(*Pelodiscus sinensis*)

**Ba ba gai**  
(*Palea steindachneri*)

**Mai**



Là loài mai mềm lớn có mai màu xám đậm hoặc nâu.

Mai nhẵn, đôi khi có các nốt sần tạo thành hàng trên lưng.

Các nếp gấp của da tạo thành đám sần ở cổ sát với nách. Mai có màu nâu hoặc xám với nhiều gai thô ráp trên lưng.

**Đầu**



Mũi dài giống cái vòi. Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng.

Mũi dài giống cái vòi.

Mũi dài giống cái vòi tương tự như loài ba ba Nam Bộ và ba ba trơn.

**Đặc điểm nổi bật**



Các nốt sần lớn xếp dọc theo rìa trước của mai ở phía sau cổ.

Không có các nốt sần dọc theo rìa trước của mai.

Có thể có các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước của mai phía sau cổ kéo dài xung quanh rìa của mai (các nốt sần nhỏ hơn và không chỉ xuất hiện ở cổ).

# So sánh các loài tương tự

**Ba ba bụng đốm**  
(*Pelodiscus variegatus*)



Mai thường có màu vàng nâu với các đốm màu đen lớn, có các gờ da liên mạch dọc mai. Phía sau mai, thường có các nốt sần.

**Giải Sin-hoe**  
(*Rafetus swinhoei*)



Mai nhẵn, có màu nâu, xám hoặc đen. Cá thể trưởng thành có thể nặng trên 100kg.

**Giải**  
(*Pelochelys cantorii*)



Mai nhẵn, tròn hơn các loài rùa mai mềm khác. Cá thể trưởng thành có thể nặng trên 100kg.

**Mai**



Mũi dài, phần dưới cằm và cổ có các đốm màu trắng ngà.



Đầu có các hoa văn màu vàng, mép miệng màu vàng. Mũi ngắn, không nổi bật.



Không có mũi dài giống như các loài rùa mai mềm khác. Mắt ở gần phía đỉnh đầu.

**Đầu**



Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hồng với các đốm đen đậm đối xứng.



Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.



Vùng da xung quanh cổ nổi với phần rìa trước của mai. Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.

**Đặc điểm nổi bật**

## Cần giúp đỡ từ chuyên gia

### Chú ý

Các loài rùa dưới đây có ý nghĩa quan trọng trong công tác bảo tồn rùa ở Việt Nam và trên thế giới. *Hãy tham khảo ý kiến chuyên gia khi các loài này được tịch thu.*

Rùa đầu to (*Platysternon megacephalum*)  
Rùa hộp trán vàng miền Bắc (*Cuora galbinifrons*)  
Rùa hộp trán vàng miền Trung (*Cuora bourreti*)  
Rùa hộp trán vàng miền Nam (*Cuora picturata*)  
Rùa hộp ba vạch (*Cuora cyclornata*)  
Rùa Trung Bộ (*Mauremys annamensis*)  
Giải (*Pelochelys cantorii*)  
Giải Sin-hoe (*Rafetus swinhoei*)

### Địa chỉ liên hệ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN RÙA CHÂU Á  
Tổ chức Indo-Myanmar Conservation  
Điện thoại: 024 7302 8389  
Email: [info@asianturtleprogram.org](mailto:info@asianturtleprogram.org)  
Website: [www.asianturtleprogram.org](http://www.asianturtleprogram.org)

TRUNG TÂM BẢO TỒN RÙA  
Vườn quốc gia Cúc Phương  
Điện thoại: 0229 3848 090  
Email: [tccvietnam@asianturtleprogram.org](mailto:tccvietnam@asianturtleprogram.org)

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN  
Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã  
**1800 1522**  
Điện thoại: 024 6281 5424  
Email: [env@fpt.vn](mailto:env@fpt.vn)  
Website: [www.thiennhien.org](http://www.thiennhien.org)

Nếu Quý vị cần bất cứ sự trợ giúp nào liên quan đến các loài rùa, hãy liên hệ với chúng tôi. Sứ mệnh của chúng tôi là bảo vệ các loài rùa Việt Nam, nhiều loài trong số này đang bị đe dọa nghiêm trọng do bị săn bắt và buôn bán. Chúng tôi mong muốn hợp tác với Quý vị để hoàn thành mục tiêu này.

Nhà xuất bản Đồng Nai

Số ĐKXB: 819-2022/CXBIPH / 1-119 / ĐoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày: 17/3/2022.

Quyết định xuất bản số: 184/QĐB-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 18/3/2022.





TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) được thành lập vào năm 2000, là một trong những tổ chức xã hội đầu tiên về bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường tại Việt Nam. Mục tiêu hoạt động của ENV là chấm dứt tình trạng buôn bán động vật hoang dã trái phép và nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ động vật hoang dã. ENV phối hợp chặt chẽ với các nhà hoạch định chính sách nhằm tăng cường thể chế, chính sách và trực tiếp hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm có ý nghĩa quan trọng tại Việt Nam, trong khu vực và trên toàn cầu. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình truyền thông sáng tạo, ENV cũng từng bước thay đổi thái độ của cộng đồng và giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã.




### Lĩnh vực hoạt động của ENV

Kể từ năm 2007, ENV tập trung vào 3 lĩnh vực hoạt động mang tính chiến lược:

- Phối hợp với các nhà hoạch định chính sách nhằm tăng cường thể chế, khắc phục lỗ hổng pháp luật và khuyến khích thực thi hiệu quả các chính sách bảo vệ động vật hoang dã;
- Tăng cường nỗ lực thực thi pháp luật thông qua việc trực tiếp hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác ngăn chặn và đẩy lùi các vi phạm về động vật hoang dã;
- Giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã thông qua các chiến dịch dài hạn, bền vững nhằm tác động tới nhận thức và hành động của cộng đồng cũng như khuyến khích người dân tham gia bảo vệ động vật hoang dã bằng cách thông báo các vi phạm có liên quan.

#### **Chương trình Bảo vệ Động vật Hoang dã** Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)

Phòng 1701 (Tầng 17), tòa nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 6281 5424 Email: env@fpt.vn  
Fax: (024) 6281 5423 Website: www.thiennhien.org

-  ENV hành động vì động vật hoang dã
-  Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên
-  env.hanhdongvidongvathoangda

Quét mã QR để tải  
bản điện tử của cuốn sách này:



### **Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã**

Nếu bạn thấy ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, hãy báo cho cơ quan chức năng địa phương hoặc liên hệ đường dây nóng miễn phí

 **1800 1522**

 **hotline@fpt.vn**

**Góp sức bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam chỉ bằng một cuộc gọi**